

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 126-127

Aout-Septembre 1941

Dức Chúa Jêsus phán : «Ta
là Người chân hiền-lành
Người chân hiền-lành vì
chiến mình phó sự sống
mình» (Giăng 10: 11)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÍA BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước**MỤC-LỤC**

	Trang
Xã-thuyết	181
Lời sống đôn vang :	
Một người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh	183
MỤC-SƯ R. S. ROSEBERRY, KANKAN	
Tin-tức Hội-Thánh	187
Tin dạy biển ngoài	188
Kính-Thánh, — kỹ-quan bậc nhất	190
MỤC-SƯ HERBERT LOCKYER	
Duốc trời rơi đất :	
Say vì sự vui-mừng của Chúa	192
MỤC-SƯ G. E. FISK BOELONGAN, BORNEO	
Linh giới mở dâng :	
John Williams (Tiếp theo)	193
PHẠM-XUÂN-TIN DỊCH-THUẬT	
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lượcgiải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON	195
Yếu-nghĩa các sách Tân-Uớc	196
GIÀO-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, TOURANE	
Xây-dập nhà Chúa :	
Chi-hội Bến-tre	197
Một ngày chứng đạo :	
Tin-lành với kẻ nghèo-hèn	198
Nước thiêng đã khát	199
Vun khóm cây xanh :	
Ca-in và A-bên	201
BÀ E. F. IRWIN	
Hoa Long-tu	202
Vài phút giải-trí	203
Gợi ý bài giảng :	
Quyền-phép của Đức Thánh-Linh	204
MỤC-SƯ W. J. ERDMAN	
Theo số ít hay số đông?	205
Thanh-niên diễn-dàn :	
Kịp làm việc lớn. BÀ R. G. JEFFREY	206
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Août-Sept. 1941). BÀ H. C. SMITH	208

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 11

AOUT-SEPTEMBRE 1941

SỐ 126-127

«HÃY ĐI MAU!»

(Lu-ca 14 : 21)

CHANG những truyền-báo và dạy-dỗ. Đức Chúa Jê-sus còn lấy chính thân làm gương sáng cho chúng ta phải kịp đi rao-giảng Tin-Lành. Từ trong lòng Cha nơi cung-diện vinh-quang của Thiên-dàng, Ngài đã xuống cõi đời tội-lỗi tối-lắm, nhân-nhân những thù-ngịch, căm-hờn, nghi-ngờ và ghen-ghét. Đương khi Ngài thi-hành chức-vụ trên thế-gian, bao phen Kinh-Thánh chép rõ: «Chúa đi ra.» Xem như trong sách Mác 1 : 29-39, quyền thiêng đấng tỏ ra chữa bệnh, mưa phước đấng đổ xuống đời-dào, thì Chúa nóng-nảy phán rằng: «Chúng ta hãy đi nơi khác,... để ta cũng giảng đạo ở nơi đó nữa.» Phải, Chúa bỏ hết ra đi để chịu chế-nhạo, khinh-dể, chối-bỏ và đóng đinh vào Thập-tự-giá.

Ôi! Hỡi độc-giả đã tin Chúa, anh em không thể thỏa lòng nhóm-hợp sáng Chúa-nhật, dự buổi cầu-nguyện, giúp đời chút khi giảng cho người ngoại, còn thì bỏ mặc ức triệu «chiên khác» (Gi. 10 : 16) không biết danh JÊ-SUS và lòng yêu-thương Ngài, sa vào mờ-mả tuyệt-vọng và bị hư-mất đời đời. Nguyên Thánh-Linh đặt sự sốt-sắng của Đức Chúa Jê-sus vào lòng chúng tôi, hầu cho chúng tôi noi gương Ngài mà «đi mau» tìm chiên lạc, đưa về cõi sống đời đời!

Chưa xong, sao đã vội nghỉ?

NHIN-XEM công-việc Chúa trên dải đất Đông-dương, chúng ta thấy sự cứu-vớt 23 triệu linh-hồn luân-vong còn tiến-hành chậm-lắm. Thật là

cảnh-tượng «lừa xe, nước gạo,» hoặc là năm muối bỏ xuống đại-dương. Thế mà chúng ta nở để mặc mưu cò-m-dỗ, coi thường việc Chúa, hững-hờ với sự cần-yếu gấp-rút của vô-số tội-nhơn mà Đấng Christ cũng đã chết thay cho. Các nhà giảng rải-rác hầu khắp Bắc-kỳ chỉ chiếu-rọi một ánh sáng Tin-Lành liúu-hắt: trong số mười ngàn làng, chưa tới một trăm có người tin theo Đấng Christ. Ở Trung-Nam-kỳ, tạ ơn Chúa, có nhiều nhóm tin-dễ nêu cao ngọn đuốc cứu-rỗi hơn, nhưng số người chưa nghe Tin-Lành còn làm cho ta run-rẩy thương-hại. Ở Cao-miên và Ai-lao, hơn-dân lẫn-mắc, rất khó đồn danh Cứu-Chúa khắp nơi.

Mỗi một linh-hồn quý-giá vô-song kia há chẳng thúc-giục Hội-Thánh, kêu-gọi anh em tỉnh giấc mê-muội vì trẻ-nôi mà kịp «đi mau» rao-giảng Tin-Lành cứu-rỗi sao? Nhưng, lạ thay, trong mấy năm gần đây số sách của Phước-âm Ấn-quán ở Hà-nội bán ra sụt đi, chớ không tăng lên. «Hỡi anh em, không nên như vậy» (Gia-cơ 3 : 10). Nguyên Đức Chúa Trời cho toàn-thể Hội-Thánh Đông-dương một cuộc phục-hưng từ thiên-thượng, đến nỗi ai nấy hăng-hải xông giết linh-hồn khỏi nanh-vuốt tàn-khốc của ma-quỉ!

Khi bậc vĩ-nhơn cất bước «đi ra»

NẠN chày lớn ở thành *Chicago* thiên-mất nhà-thờ của *D. L. Moody*, một bậc vĩ-nhơn trong làng truyền-đạo. Trong giờ thử-thách nặng-nề ấy, ông được mặc lấy quyền-phép thiên-thượng, đi giảng Tin-Lành khắp các

miền nói tiếng Anh. Hàng triệu người được nghe, hàng mấy chục vạn người được cứu. Rồi ông lại được một nhà thờ đồ-sộ hơn tại *Chicago*, thêm vào đó một trường Kinh-Thánh hàng năm có hơn hai ngàn sanh-viên học-lập.

Ông *John Wesley* cũng «đi ra» khỏi chi-hội mình, suốt mấy chục năm cỡi ngựa đi giảng châu-lưu. Hàng năm đi tới sáu, bảy ngàn cây số, khi qua đời, ông thỏa lòng thấy Hội-Thánh do mình sáng-lập có 76 ngàn giáo-hữu. «Đi ra» có lẽ phải hi-sinh lớn, nhưng chiến-sĩ chân-chính của Đấng Christ chẳng hề tiếc đã vâng theo tiếng Ngài.

Vốn là con một nhà truyền-đạo nghèo-lúng, ông *Beaverbrook* nhờ cần-lao mà bước lên địa-vị giàu-sang, làm chủ một tờ báo lớn nhất thế-giới. Tuy vậy, ông nói ở mấy truyền-thanh rằng: «Nếu tôi được sống lại cuộc đời, tôi sẽ làm người truyền-đạo, vì tin rằng chỉ có chức-vụ ấy giúp ích cho nhơn-loại hơn hết.»

Quyết «đi ra» ư? Phải từ-giã kẻ yêu-dầu, sinh-hoạt kham-khở, «bỏ hết mà theo Đức Chúa Jê-sus.» Nhưng chúng ta há chẳng sẵn lòng đi hết đường với Đấng đã phó mạng sống trên Thập-tự hầu cho ta được cứu-rỗi?

Bàn tay từ-ái lo-liệu chu-toàn

CÓ bao giờ anh em nghĩ rằng trong những ngày cuối-cùng trước khi Đấng Christ tái-làm này, Đức Chúa Trời lo-liệu cho các sứ-giã của Ngài «đi ra» mau-chóng, chẳng? Khi hân-báo chủ-nhiệm còn thơ-ấu, đường xe-lửa không đặt khắp nơi như bây giờ, còn ở Đông-dương khi ấy đã làm gì có. Xưa kia ở xứ này người ta đi bộ, đi xe, cỡi ngựa, kiệu, ngựa, vừa nhọc-nhân, vừa mất thì-giờ, lại còn lo cướp-bóc dọc đường là khác.

Vậy có sao ngày nay khắp thế-giới đường xe-lửa như mạng nhện giăng, đường cái nối liền nước này với nước nọ rất tiện cho xe hơi và xe máy, lại thêm tàu thủy, tàu bay và máy vô-

tuýt truyền-thanh? Há chẳng phải vì Chúa nhìn thế-dại này bằng con mắt yêu-mến và thương-xót, sao? Há chẳng phải vì Ngài thấy nền văn-minh sắp bị tan-vỡ đến nơi, nên phải soi sáng cho trí-óc người đời phát-minh các thứ đó, hầu giúp cho Tin-Lành cứu-rỗi duy-nhứt vang-dậy khắp bốn phương? Đành rằng lời tiên-tri phải được ứng-nghiem, nhưng với lòng yêu-thương muôn đời không đời, Đức Chúa Trời «không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn» (II Phi-e 3: 9).

Phần thưởng dành cho kẻ «đi ra»

CHŨNG ta hẳn nhớ, Hội-Thánh đầu-tiên tại Giê-ru-sa-lem không vâng theo mạng-lệnh: «Hãy đi khắp thế-gian,» nên Chúa phải khiến họ «gặp cơn bất-bớ dữ-tợn,... tin-đồ đều phải chạy tán-lạc» (Sứ 8: 1). Nguyên tình-hình ấy không cần thực-hiện ở Đông-dương! Anh em hãy nhớ lời Chúa phán rằng: «Tôi lại, không ai làm việc được.» Thật thế, cửa Tin-Lành ở nhiều nước đã đóng lại rồi. Nhưng lời hứa này đáng thúc-giục lòng ta: «Người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình» (Thi 126: 6). Nguyên Thần-Linh của Hội-Thánh đầu-tiên hành-động giữa vòng chúng tôi cho đến chừng nào mỗi một tin-đồ nóng-nảy làm chứng về Chúa!

Chúng ta đang chờ-đợi lúc hoàn-thành sự cứu-chuộc mình, tức là sự tái-làm của Đức Chúa Jê-sus, khi ấy mạng-lệnh «Hãy đi ra» sẽ đổi thành: «Hãy đến.» Bây giờ những ngày «đi ra» chịu đau-đớn, sầu-thảm, nhọc-nhân sẽ đổi thành vui-mừng, hân-hỷ, yên-nghỉ, và chúng ta «sẽ không ra khỏi đó nữa» (Khải 3: 12), vì sẽ gặp Chúa trên không-trung với muôn triệu người được cứu trong mọi thời-dại và ở khắp mọi nơi. Phần thưởng qui-báu thay! «Chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn» (I Tê 4: 17). — *T. K. B.*



MỘT NGƯỜI ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH

MỤC-SU R. S. ROSEBERRY, KANKAN, TÂY-PHI-CHÂU THUỘC PHÁP

GIÔ-SUÊ nổi bật trên những trang sử-ký Y-so-ra-ên như một hào-quang. Thoát ách tội-mọi trong xứ Ê-díp-tô chưa đầy hai tháng, Giô-suê đã được Môi-se chọn trong số sáu mươi vạn người để tổ-chức và chỉ-huy quân-đội Y-so-ra-ên đi đánh quân A-ma-léc hung-ác và có khí-giới hân-hoài, đầy-dủ.

Mọi sự này là trận mở đầu của một cuộc chiến-tranh hầu như chẳng bao giờ dứt; vậy nên sự thắng trận này lại hệ-trọng hơn bội phần. Phải đánh trận dưới mắt xem-xét của nhà lãnh-tụ ngồi trên ngọn đồi gần đó, tay cầm cây gậy của Đức Chúa Trời. Nhà lãnh-tụ thanh-niên không bị bỏ mặc đánh trận một mình đâu. Sự cầu thay trên đỉnh đồi là quyền-phép làm cho cân cân chiến-dấu nghiêng đi, và cuối-cùng dân Y-so-ra-ên đã được toàn-thắng.

RÊ-PHI-DIM

Như Biền Đồ làm hình-bóng về sự cứu-chuộc bởi huyết, cũng một lẽ ấy, Rê-phi-dim làm hình-bóng về sự đặc-thắng hồn-tánh xác-thịt. Nhiều bậc lãnh-tụ trẻ-tuổi đầy hi-vọng đã phải ngừng lại ở Rê-phi-dim vì thiếu một cha

thiêng-liêng cầu-nguyện cho con trên đỉnh núi, để gây nên một quyền-phép làm cho cân cân chiến-dấu nghiêng đi. Phi-e-rô được cứu thoát trong cuộc chiến-dấu là nhờ lời Chúa cầu thay.

Trong sự chọn Giô-suê làm lãnh-tụ, ta thấy luật-lệ thông-thường về sự hơn tuổi bị loại-bỏ. Chắc còn nhiều người hơn tuổi và có tư-cách đầy-dủ hơn để chỉ-huy quân-đội; nhưng Giô-suê đây là một người có can-dảm, đức-tin và sức mạnh, có thể vâng theo một mạng-lệnh mà không gặng hỏi gì. Phải cử những trang thanh-niên mạnh-mẽ đến các chiến-tuyến truyền-giáo, nhưng họ phải có cha mẹ thiêng-liêng ở trên đỉnh đồi, tay cầm gậy của Chúa.

Ta không thể đủ lời mà luận về điều này. Đền lượt các giáo-sĩ lại phải cử các viên truyền-đạo và lãnh-tụ thanh-niên. Họ sẽ được nâng-dỡ bởi lời cầu thay có quyền-phép chăng? A-ma-léc vẫn rình nuốt huyết sanh-mạng của mỗi một tội-tớ Đức Chúa Trời, và những cuộc đặc-thắng đầu-tiên là hệ-trọng lắm. Phao-lô, nhà truyền-giáo có danh-tiếng và chiến-thuật hơn hết, biết rõ giá-trị của sự cầu thay đổi



ĐÂY LÀ CON ĐƯỜNG ĐƯỢC ĐẦY-DẪY ĐỨC THÁNH-LINH

với các bậc lãnh-tự trẻ tuổi. Ông luôn luôn ôm-áp họ trong lòng mình. Bởi đó, sự đắc-thắng được đảm-bảo.

NÚI ĐỨC CHÚA TRỜI

Sau cuộc thắng trận ở Rê-phi-dim, chúng ta lại thấy trang thanh-niên ấy riêng được cái vinh-dự lên núi Đức Chúa Trời với chủ-tướng. Trong bốn mươi ngày đêm chàng ở riêng với Đức Chúa Trời trên núi. Nhờ những việc xảy ra về sau, chúng ta mới biết cái gì đã thực-hiện trong lòng chàng thiếu-niên đó. Trong lò lửa ấy đã rèn nên một đồ dùng, cứng-mạnh, không thể tan-vỡ, tức là một mũi tên lợi-hại trong túi đựng tên của Đức Chúa Trời. Sau cuộc thắng ở Rê-phi-dim bao giờ cũng có một thời-kỳ nhận sự hiện-thấy về tâm-hồn được đẩy-dẩy vinh-quang Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Lòng chàng thanh-niên kinh-khiếp, hốt-hoảng biết bao khi từ trên núi xuống, họ thấy dân Y-sơ-ra-ên buông mình vào sự thờ-lạy hình-tượng góm-ghiếc. Tội-lỗi không bao giờ lại thành ra tâm-thường cho người đã thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Cảnh-tượng chàng thấy đó là sự chống-ngịch Đức Chúa Trời, đáng bị hình-phạt ngay. Sự hình phạt ấy đã tóm-tắt cho dân bội-ngịch nghe. Người từ trên núi xuống không bao giờ có thể chiều theo ý dân-chúng thích một con bò vàng. Chính thái-dộ chàng khiến họ không dám hỏi chàng lời nào.

Chúng ta lại thấy chàng đứng bên vị lãnh-tự của mình trong một cuộc khùng-hoảng lớn. Đức Giê-hô-va sắp mượn hình một thiên-sứ mà hiện ra. Đương khi Môi-se đi ra hầu chuyện Đức Giê-hô-va đổi mặt và hiện-hộ cho dân Y-sơ-ra-ên, thì chàng thanh-niên Giô-suê không đi khỏi đền-tạm. Chàng đã học cái bi-quyết cứ ở trong hiện-diện của Đấng Chí-cao. Đây là chỗ cầu-nguyện, cầu thay và thông-công. Ta ngạc-nhiên vì dường như chỉ có một mình chàng lợi-dụng đặc-quyền

đó. Tại sao có những «tấm biển» này, thường chỉ là một câu ngán, trông dọc theo con đường của chàng thanh-niên kỳ-dị đó? Chúa đã tìm thấy một người mà Ngài có thể nắn-đúc nên một lợi-khí để làm thành mưu-định của Ngài và tôn-vinh Ngài. Sau sự hiện thấy trên núi có sự sống trong hiện-diện Đức Chúa Trời.

CA-ĐE-BA-NÊ-A

Đời của Giô-suê có một bước tấn-tới hệ-trọng tại Ca-de-Ba-nê-a (Dân 13:-26). Mọi sự từng-trải trước của chàng dự-bị chàng cho cuộc thử-thách đức-tin. Là một quan cai-trị chi-phái mình và cũng là bạn hợp-tác mật-thiết với Môi-se, nên chàng được chọn làm một trong số mười hai người đi do-thám xứ. Chàng đứng vững như vàng đá đương khi Ca-lép đọc tờ khai-trình của phái Thiếu-số. Ta không thấy trong lòng chàng có sự sợ-hãi. Không cần phải hỏi về thái-dộ của chàng. Đầu-tiên và cuối-cùng chàng vẫn đứng về phía Đức Giê-hô-va. Chàng cũng được khen-ngợi, «chết lòng theo Đức Giê-hô-va,» và đoạt phần thưởng lớn là được phép vào Đất Thánh. Sự đắc-thắng là phần của những kẻ đã được dự-bị bởi hằng ngày vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời đã bày-tỏ. Chính là những việc nhỏ của đời nắn-đúc nên tâm-tánh. Những cuộc thắng nhỏ bao giờ cũng dự-bị cho cuộc chiến-dấu lớn.

Trong cuộc hành-trình 40 năm từ Ê-díp-tô đến Đất Hứa, hơn 14 ngàn người phải chết vì chống-ngịch quyền chỉ-huy của Môi-se. Ông phải trải qua nhiều sự thử-nghiệm, nhưng ông cứ trung-thành với nhiệm-vụ. Chẳng bao giờ ông tìm lợi hoặc vinh-hiến riêng. Ông thật là người chẵn dân Y-sơ-ra-ên, luôn luôn chiến-dấu trước ngôi Đức Chúa Trời để cứu dân-chúng khỏi cơn thanh-nộ và hủy-diệt xứng-dáng. Đã đến lúc ông phải bỏ dỡ công-việc. Ai dù tư-cách lãnh chức chỉ-huy

và hợp nhất dân-chúng? Đó là vấn-đề ông cầu-nguyện trước mặt Chúa.

ĐƯỢC KÊU-GỌI LÀM LÃNH-TỤ

Không có cuộc bầu-cử để tìm người có danh-tiếng và tài-năng hơn hết trong vòng mấy chục vạn dân Y-sơ-ra-ên. Không, Đức Giê-hô-va phán thặng từ ngôi Ngài và chỉ đích danh người của Ngài. «Hãy chọn lấy Giô-suê,... người có Thần cảm-động» (Dân 27: 18). Trang chiến-sĩ đơn-sơ và đã bị thử-nghiệm đó thay-thế Môi-se làm lãnh-tụ, và không ai dám tranh-giành địa-vị của chàng.

Một người đã được Đức Chúa Trời kêu-gọi và bổ chức thì không còn chỗ cho sự tranh-giành nữa.

Ta được giục lòng vì theo ông Giô-suê, đến Giê-ri-cô và thấy ông tự-nhiên lập-tức vâng-phục quan-tướng của đạo binh Đức Giê-hô-va. Ông hoàn-toàn là người của Đức Giê-hô-va, không còn bất-lại chút chi. Ai chưa hoàn-toàn đầu-phục Chúa thì chưa đủ tư-cách làm lãnh-tụ của dân Chúa.

Ta có thể viết nhiều về tâm-tánh của người này. Có một câu tóm-tắt nhiều đều hệ-trọng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va» (Giô-suê 24: 15). Mỗi khi có một vấn-đề quan-hệ đến sự công-binh hay là luật-pháp của Đức Chúa Trời, thì dân-chúng biết mình sẽ gặp bậc lãnh-tụ ở đâu. Thái-độ ông chẳng hề thay-đổi. Ông rất cứng-cỏi khi sự phải và sự quấy còn mập-mờ, lẫn-lộn. Ảnh-hưởng ông lớn đến nỗi ông có thể giữ dân Y-sơ-ra-ên trong khuôn-phép chẳng những đương đời ông, nhưng cũng đương đời những bậc trưởng-lão sống sót sau ông nữa.

KỶ-LUẬT

Trong trận đánh hăng-hái đầu-tiên ở Giê-ri-cô, lãnh-tụ Giô-suê sẽ thành-công hay không là do ông có thể tăng thêm kỷ-luật trong quân-đội của mình hay không. Ngót một triệu quân được lệnh chờ nói ồn-ào, nhưng phải hăng

ngày vừa đi theo thầy tế-lễ thổi kèn. Dân thành Giê-ri-cô đã khiếp sợ chắc phải ngạc-nhiên trước đạo binh ấy. Ấy là sự yên-lặng trước cơn bão-tố hủy-diệt. Không có nói giỡn ngu-dại; không ai nghe tiếng trò-chuyện bá-lạp. Đức Giê-hô-va, Quan-Tướng vô-hình, ở giữa vòng họ; bốn bề lặng-lẽ. Lại nữa, Giô-suê truyền hiệu-lệnh đặc-biệt về cách xử-tri của-cải trong thành. Vàng, bạc và sắt thuộc về Đức Giê-hô-va. Phải giết hết nhơn-dân và súc-vật.

Đã chiếm được thành đúng như chiến-lược, nhưng, than ôi, có một người trái-phạm điều-răn của Đức Giê-hô-va. Kết-quả là cơn giận của Đức Chúa Trời đổ trên dân Y-sơ-ra-ên, và họ thua trận tại A-hi. Chúng tôi tin rằng vị lãnh-tụ mới phải có can-dảm cực-diêm mới hình-phạt nỗi kẻ trái-phạm. Nhưng chẳng ai vắn-hỏi mạng-linh của ông, và tội-lỗi ấy không còn diễn ra nữa. Ngày nay tội chiếm-đoạt tiền của Đức Chúa Trời cách trái-lẽ có bị xét-xử theo ánh sáng ấy chăng?

ĐỨC-TIN HẤP-DẪN

Sự qua sông Giô-đanh là cuộc chiến-dấu thứ nhất bởi đức-tin của Giô-suê sau khi được chọn làm lãnh-tụ. Mạng-linh thứ nhất là: «Trong ba ngày nữa các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh này» (Giô-suê 1: 11). Người ta không thấy có đường nào cho đạo quân đông-đúc này vượt qua con sông chảy cuồn-cuộn. Đức tin tạo ra một con đường. Giô-suê đã thấy Biển Đỏ rẽ ra khi Môi-se truyền lệnh, và Chúa hứa ở cùng ông như đã ở cùng Môi-se. Tương-lai trông vào sự đặc-thắng làm dấu-hiệu này. Cả đến vị lãnh-tụ của Y-sơ-ra-ên cũng trông vào đó. Sự đặc-thắng này đã thực-hiện từng ly từng tí. Quả thật, mọi cuộc chiến-dấu của ông tỏ ra một cách lạ-lùng rằng ông coi trọng sự làm theo mọi mạng-linh của Chúa-từng ly từng tí. Ông dám nhơn danh Đức Giê-hô-va Cao-cả mà truyền cho mặt trời và mặt trăng ngừng lại.

Trước sau chẳng ai có thể truyền lệnh ấy và được kết-quả trọn- vẹn. Kinh-Thánh chép: «Vi Đức Giê-hô-va chiến-cự cho dân Y-sơ-ra-ên» (Giô-suê 10: 14). Giô-suê thật đã hết lòng theo Chúa.

LỬA TRỜI

Theo dõi các cuộc tranh-chiến của Giô-suê, ta có cảm-tưởng mạnh-mẽ về sự lanh-lẹ và nghị-lực của ông. Quân-đội Y-sơ-ra-ên đi mau lúc đêm, đương khi kẻ thù ngủ vùi. Kèn của ông vang-lừng lúc mờ sáng, đánh thức quân dậy để lên đường. Trước khi kẻ thù có thể xuất-trận, chúng đã bị rối-loạn trên chiến-trường và bị đánh tan-tác. Đạo quân của ông thành ra vô-dịch, và danh-tiếng ông làm cho kẻ thù run-rẩy. Mỗi một chi-hội có cần những người sốt-sắng, người dầy lửa thánh, người có sức-lực lôi-cuốn kẻ khác. Nếu tòa giảng có lửa phừng-phừng, thì chẳng bao lâu chi-hội sẽ có sự sống và sức-lực mới. Đi lúc sáng sớm trước mặt Chúa trong khi kẻ khác còn ngủ thường là chỗ khác nhau giữa sự thành-công trọn- vẹn và sự hoàn-toàn thất-bại.

TINH-THẦN CAO-THƯỢNG

Cũng như Môi-se, Giô-suê lấy Đức Chúa Trời làm trung-tâm. Ông không tìm mưu để làm lãnh-tụ dân mình, nhưng được chính Chúa lựa-chọn. Theo cách-thức tự-nhiên, người ta được lên cao là nhờ sự đào-thải. Kẻ giúp việc một khi trở nên quá hệ-trọng, bèn bị loại-bỏ. *Alexandre* đại-đế đã xử-tử nhiều bậc anh-hùng hầu cho cho không còn ai tranh-giành với mình. Bậc vĩ-nhơn đồng-thời với Giô-suê là Ca-lép, một chiến-sĩ chọn-chánh và một tôi-tớ trung-thành của Đức Chúa Trời cũng như Giô-suê vậy. Sau khi giúp việc chiến-tranh năm năm, trong khoảng đó 31 vua đã bị bắt phục, Ca-lép có lòng như sự-tử đến cùng chủ-tướng Giô-suê đề nhắc cho ông nhớ lời Chúa hứa ban cho mình và con-cháu mình «núi này» (Giô-suê 14: 12), tức là núi Hếp-rôn, quê-hương

của kẻ giềnh-giang. «Giô-suê bèn chúc phước cho người, và ban Hếp-rôn cho Ca-lép... làm sản-nghiệp» (Giô-suê 14: 13). Ông sung-sướng vì ban cho người bạn tóc bạc phần thưởng vì có lòng trung-thành, phần thưởng mà ông mơ-tưởng đã 45 năm. Có nhiều ý-nghĩa bao-hàm trong chữ «chúc phước.» Nó tỏ ra rằng Giô-suê khen-ngợi Ca-lép vì đã hầu việc anh-dũng, trung-thành, và hết lòng với nghĩa-vụ, cứ chờ-đợi cho chiến-tuyến quân-thù đã bị thủng lổn rồi mới xin cho được đặc-quyền lấy một phần đất quân thù làm sản-nghiệp. Chỉ những bậc vĩ-nhơn chọn-chánh mới hoàn-toàn thưởng-thức công-việc kẻ khác và vui-mừng vì họ được thưởng. Ngày nay chúng ta cần tinh-thần đó, nó là mục-thước độc-nhứt để lường-biết ai thật là vĩ-nhơn của Đức Chúa Trời.

Phải có can-dảm cực-diêm mới có thể hoàn-toàn theo Đức Chúa Trời trong những thời-kỳ sa-sút và cứng-cỏi thiêng-liêng này. Giô-suê biết rõ rằng hi-vọng độc-nhứt của sức-lực dân Y-sơ-ra-ên ở trong Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của họ. Nếu họ lìa khỏi các điều-răn của Ngài, thì những nước mới bị hủy-diệt một phần kia sẽ dấy lên báo-thù và hủy-diệt họ. Đức Giê-hô-va là hi-vọng và nơi ẩn-náu của họ. Ngài phải là khởi đầu và cuối-cùng của đời họ. Họ phải thuộc riêng về Ngài, vì đã được kêu-gọi khỏi vòng mọi chủng-tộc trên trái đất. Mục-đích của họ là một mình Đức Chúa Trời.

Đấng Toàn-năng có phải là mục-đích của chúng ta chăng? Cuộc đời của ta có phải cốt để làm theo ý-chỉ Ngài và làm đẹp lòng Ngài chăng? — *The Alliance Weekly*.

SỰ nguy-hiểm của tội nhỏ ấy là nó không cứ nhỏ mãi.

MỘT cảnh-tượng buồn-thảm hơn hết mà thiên-sứ phải nhìn-xem ấy là cuộc đời của một đứa trẻ cô-đơn.



Thánh-thơ Công-hội cảm ơn ông bà Âu-dương-Trình ở Hà-nội giúp 1\$00, và ông bà Nguyễn-Hữu ở Sài-gòn cũng giúp 1\$00.
— *Thơ-kj: Tôn-thất-Thụ.*

Thâm-cảm hậu-tinh. — Bản-báo xin thành-thực cảm ơn ông Diệp-vân-Cần, Truyền-đạo ở Cần-đước, và ông Nguyễn-vân-Minh, ở Lai-châu, mỗi ông đã tặng lại một số báo biểu. — *T.K.B.*

NAM-KỶ

An-thái-dông. — Ở đây và ở Mỹ-thiên có giảng phục-hưng và bố-đạo từ 4 đến 6 Juin. Có các ông Tuổi, Hiệu, Tranh và Hiền giảng-đay. Kết-quả được 14 người ăn-năn đầu-phục Chúa. Anh em tin-đồ cũng ăn-năn tội, khóc-lóc, hạ mình và hứa-nguyện dâng thân hầu việc Chúa. A-lê-lu-gia! — *Ban Trị-sự.*

Cần-thơ. — Con tôi là Nguyễn-thị-Thị, 16 tuổi, mắc bệnh điên, ở nhà thương hơn một tháng mà không bớt. Tôi bèn đem con về nhà, nhờ Hội-Thánh sốt-sắng cầu-nguyện, thì bây giờ nó tỉnh-táo như thường. Tôi xin cảm ơn Chúa cùng các anh chị em đã có lòng yêu-thương cầu-nguyện cho. — *Mme Bùi-tự-Do.*

Cai-lậy. — Trải sáu năm trường, Hội Cai-lậy bị dời đi nơi khác, anh em tin-đồ thất-lạc, kẻ yếu-đuối sa-ngã, người còn sót lại thì nhóm ở hai Hội Mỹ-thơ và An-thái-dông.

Nhưng Chúa đã kêu-gọi một số tin-đồ mới, dức-dậy một số tin-đồ cũ, lại thêm Mẫu-Hội giúp-đỡ, nên đã xây xong nhà-thờ mới, phí-tiền gần 600\$00. Ngày 25-29 Mai đã làm lễ khánh-thành, có các ông Jeffrey, Thảo, Sáng, Phát, Tửu, Tôn, Thân đến giảng-đay. Kết-quả anh em tin-đồ rất cảm-động, quyết vâng lời Chúa, có 13 người quay về tin Chúa và 10 người sang ăn-năn.

Xin các quý-hội nhớ cầu-nguyện cho Hội Cai-lậy được kết-quả vinh-hiễn danh Chúa. Đa-tạ! — *Phan-vân-Tranh.*

Sa-đéc. — Nhơn ngày thăm-vấn đề phong chức Mục-sư cho ông Truyền-đạo của chúng tôi cùng với hai ông Truyền-đạo Biên-hòa và An-thái-dông, Hội-Thánh Sa-đéc có mở luôn cuộc phục-hưng và bố-đạo đặc-biệt trong 3 ngày đêm, từ 24 đến 26 Juin 1941.

Chúa có dùng ông bà Jeffrey, và các ông Carlson, Hỉ, Hiệu, Cung, Cương giảng-đay và rọi hình. Anh em tin-đồ nhóm lại đông-đủ và rất được ơn; nhất là các bạn thanh-niên được ông bà Jeffrey giúp-đỡ, thúc-giục, nên quyết chí háng-hải lo việc Chúa. Người ngoại nhóm chặt cả trong lẫn ngoài; kết-quả được 12 linh-hồn ăn-năn. A-lê-lu-gia! — *Thơ-kj: Nguyễn-vân-Niên.*

TRUNG-KỶ

Lạc-thành. — Tạ ơn Chúa, Hội-Thánh lúc này có vẻ tấn-bộ, anh em sốt-sắng lo việc nhà Chúa. Kể từ tháng giêng đến tháng năm tây, có 18 ông bà dâng phần mười, cộng được 106\$80. Cầu Chúa ban phước dồi-dào cho những ông bà này! — *Hoàng-trọng-Vân.*

Thanh-quít. — Ông Nguyễn-hữu-Cải, tức Nghe, 76 tuổi, là thuộc-viên của bần-hội. Một hôm ông bị cảm, tưởng xoàng thôi, vì ngờ ông nằm ngủ, rồi ngủ luôn!... Thấy lâu quá không thức dậy, con-cháu phát nghi; liền lại gần rờ đến thân-thể ông, mới biết ông đã chết từ lâu rồi!... Nên ai nấy lo việc khâm-liệm và an-tàng.

Nhưng bỗng-nhiên Chúa đã khiến ông sống lại, và hôm nay ông vẫn mạnh-khỏe như thường. Thật là một phép lạ Chúa đã làm. Bởi đó, con cháu ông được cảm-động, đến tin Chúa ngay. Vậy, chúng ta khá vui-mừng, lớn tiếng mà ngợi-khen Cầu-Chúa! — *Hoàng-trọng-Thừa.*

Phan-thiết. — Trong mấy tháng nghỉ nắng, chúng tôi tạm hầu việc Chúa ở Hội Phan-thiết.

Có mở cuộc phục-hưng, bố-đạo ở Phan-thiết và Ma-làm, từ 9 đến 15 Juin, mời

các ông Vi-úc-Lương, Linh, Lich, Tùng, Tư giảng-dạy. Người Tàu, người Chăm và người An-nam đều được nghe giảng về danh Chúa. Có 17 người An-nam trở lại cùng Chúa.

Anh em tin-đồ được đức-dậy, có 8 người hứa dâng phần mười, và đã quyên được 161\$00 trong số 250\$00 cần có để xây tư-thất. — Lê-khắc-Chấn.

Ban-mê-thuật.—Trải qua hơn hai năm chúng tôi và các anh em Radé hết lòng xin Chúa cho có số tiền làm nhà giảng

TRONG GIA-ĐÌNH

AI-TÌN

Cụ Trần-hữu-Thường, thân-mẫu ông Trần-khắc-Chấn, ở Vinh (13-6-1941).
Cậu Chúa yên-ủi tang-quyển.

HÍ-TÍN

Thầy Nguyễn-thanh-Hằng, con ông bà Nguyễn-thanh-Tổ, thành-hôn cùng cô Lê-thị-Điền, ái-nữ ông bà Mục-sư Lê-văn-Quế, tại Cao-lãnh (29-6-1941).



Các anh em học-sinh người Lào tại trường Kinh-Thánh Vientiane, Ai-lao

ngói, vì nhà giảng tranh sắp hư. Thi Chúa đã ban cho hơn sáu ngàn đồng, chẳng những đủ làm nhà giảng mà lại còn làm được tư-thất nữa. Công-việc đương xây-cất, có lẽ trong ba tháng sẽ xong.

Xin anh chị em nhớ cầu-nguyện Chúa ban số tiền lập nhà trường dạy Kinh-Thánh cho người Radé. Xin Chúa kêu nhiều anh em ở các chi-phái đến học Lời Chúa (hiện đã có mười tám anh em trong bốn chi-phái). A-lê-lu-gia! — Bùi-tấn-Lộc.

Thầy Lê-ngọc-Hương, con ông bà Lê-ngọc-Điệp ở Cần-thơ, thành-hôn cùng cô Lê-thị-Chất, ái-nữ ông bà Lê-khắc-Tương, ở Vinh (3-7-1941).

Thầy Nguyễn-văn-Đầu, con ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Sáng, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Minh, ái-nữ ông cựu Truyền-đạo Nguyễn-văn-Tuân, tại An-thái-đông (6-6-1941).

Cầu Chúa ban ơn cho các bạn trong gia-đình mới! — T. K. B.

TIN DẬY BIÊN NGOÀI

1.051 THƯ TIẾNG

ĐẾN cuối năm 1940, Kinh-Thánh đã dịch ra 1.051 thư tiếng, ấy là theo tờ khai-trình của Thánh-thơ Công-hội nước Mỹ. Cả Kinh-Thánh đã dịch ra 184 thư tiếng; cả Tân-Uớc đã dịch ra 227 thư tiếng, và từng phần Kinh-

Thánh đã dịch ra 640 thư tiếng. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Tin-Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối-cùng sẽ đến.» Ngày nay ta đã gần sự cuối-cùng đó lắm.

DÃ PHÁT TỚI 18 TRIỆU

CÓ bản khai-trình rằng các cơ-quan truyền-bá Lời Chúa của nước Mỹ và nước Anh đã phân-phát 18 triệu Kinh-Thánh và phần Kinh-Thánh. Đức Chúa Trời đã hứa rằng: «Lời nói của Ta chẳng trở về luống-nhưng» (Ê-sai 55: 11).

THỜI-GIAN RẼN-THỪ

THEO tạp-chí *Sunday School Times*, mấy năm trước, tại nước Anh, 92 sách in tác-phẩm của *Voltaire* đóng bìa da rất đẹp chỉ bán được 10 đồng. Nhưng chánh-phủ nước Anh mới trả hai triệu đồng để mua bản *Codex Sinaiticus*, là một quyển Kinh-Thánh cổ chép bằng tay, hiện để trong Anh-quốc Bảo-tàng-viện ở kinh-thành Luân-đôn. Các tác-phẩm của người vô-tin càng lâu càng bị chôn-bỏ, nhưng thời-gian chỉ tăng thêm giá-trị của Lời Đức Chúa Trời. «Nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin-Lành đã giảng ra cho anh em» (1 Phi-e-rơ 1: 25).

KINH-THÁNH Ở NƯỚC NA-UY

TỪ khi quân Đức chiếm đóng nước Na-uy, thì những người chưa từng thấy hoặc đọc Kinh-Thánh từ lâu, thỉnh-linh nhận-biết rằng trong Kinh-Thánh có những sự lạ-lùng. Trong hai thành-phố ở Na-uy, các hiệu sách đã bán hết Kinh-Thánh. «Những người này có ý hân-hoai... đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra-xem Kinh-Thánh, để xét lời giảng có thật chẳng» (Sứ-đồ 17: 11).

PHI-CHÂU TẶNG MỸ-CHÂU

TÍN-ĐỒ một chi-hội ở *Blukwa*, xứ *Congo* (Phi-châu), mới gửi chừng 180\$00 giúp những người da đen ở nước Mỹ nghèo quá không thể mua Kinh-Thánh để tra-xem. Quý-báu thay của tặng do những tín-đồ nghèo-túng ở xứ *Congo* đó. Ấy chẳng khác gì người Ma-xê-doan xưa: «Đang khi họ chịu nhiều hoạn-nạn thử-thách, thì

lòng quá vui-mừng, và cơn rất nghèo-khổ của họ đã rải rộng ra sự dư-dật của lòng rộng-rãi mình» (II Cô 8: 2).

KINH-KHIẾP BAN ĐÊM

TRONG năm 1940, dân thành Luân-đôn, nước Anh, phải trải qua 1.180 giờ rừng-rợn. Có phi-cơ đến ném bom, hầu hết là về ban đêm. Thi-thiên có câu: «Người sẽ chẳng sợ sự kinh-khiếp ban đêm» (91: 5).

MỘT TRƯỜNG CAO-ĐẲNG ĐƯƠNG TIẾN-BỘ

NĂM nay trường Cao-đẳng của người Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem, dạy toàn bằng tiếng Hé-bơ-rơ, có tới 1.200 sanh-viên. Con số này lớn nhưt kể từ khi mở trường nhằm năm 1925. Cả xứ Pha-lê-tin chỉ có một trường Cao-đẳng ấy.—*Christian Victory*.

GIỮA VÒNG THANH-NIÊN NƯỚC NGA

BÁO *Anti-Relioznik*, cơ-quan của phái vô-thần trong nước Nga Xô-viết, than rằng: «Ta vẫn tin rằng chỉ thấy lòng tin-ngưỡng còn sót lại trong vòng những người cao tuổi. Nhưng ngày nay ta cũng thấy lòng tin-ngưỡng trong vòng hạng thanh-niên và cả đến con trẻ nữa. Một số của đoàn Thanh-niên Cộng-sản cũng như một số đảng-viên Xô-viết chưa tự hoàn-toàn giải-thoát khỏi tôn-giáo.»

Chúa phán rằng: «Ta sẽ còn để dân sót lại» (Ê-xê 6: 8, 9). «Vậy xin hãy vì những người còn lại đây mà cầu-nguyện!» (Ê-sai 37: 4).

NGƯỜI GIU-ĐA VỚI ĐẠO TIN-LÀNH

ÔNG Morris Gordin tuyên-bố rằng: «Người Giu-đa nay nhìn đạo Tin-Lành bằng con mắt mới-mẻ và thiện-cảm hơn. Từ «*The Morning Journal*,» là báo của đạo Giu-đa thuần-túy hơn hết ở *New-York*, có đăng một tập bình-luận về sử-ký các cuộc bắt-bớ dân Giu-đa.

(Coi tiếp trang 191)

KINH-THÁNH, — KỶ-QUAN BẬC NHỨT

MỤC-SU HERBERT LOCKYER, BRADFORD, NƯỚC ANH

Vì mọi người yêu-mến Kinh-Thánh nòng-nây muốn biết nhiều thêm về Quyền Sách độc-nhứt vô-nhị trên cả thế-giới, nên chúng tôi xin kê ra đây những sự kỳ-lạ có quan-hệ đến Kinh-Thánh.

Cựu-Ước có 39 quyền và 929 đoạn; Tân-Ước có 27 quyền và 260 đoạn. Tổng-cộng là 66 quyền và 1.189 đoạn.

Quyền sách ở giữa Cựu - Ước là Châm-ngôn; ở giữa Tân-Ước là thư II Tê-sa-lô-ni-ca.

Đoạn ở giữa Cựu-Ước là Gióp 29; ở giữa Tân-Ước là Rô-ma 13, 14.

Câu ở giữa Cựu-Ước là II Sứ 20: 17, 18, ở giữa Tân-Ước là Sứ-dõ 17: 17.

Đoạn ngắn nhứt Kinh-Thánh là Thi-thiên 117.

Câu ngắn nhứt Kinh-Thánh là Giảng II: 35 (nguyên-văn không có: «Đức Chúa.» Chỉ có: «Jésus khóc.»)

Đoạn dài nhứt Cựu-Ước là Thi-thiên 119; đoạn dài nhứt Tân-Ước là Lu-ca 1.

Câu ở chính giữa cả Kinh-Thánh là Thi-thiên 118: 8. Câu dài nhứt cả Kinh-Thánh là Ê-xơ-tê 8: 9.

II Vua 19 và Ê-sai 37 giống nhau. Ê-xơ-ra 2 và Nê-hê-mi 7 cũng giống nhau. Hai câu cuối-cùng sách II Sứ-ký và những câu mở đầu sách Ê-xơ-ra cũng giống nhau.

Danh «Đức Giê-hô-va» có chép 6.855 lần trong Kinh-Thánh. Danh «Đức Chúa Trời» không có chép trong quyền sách Ê-xơ-tê và quyền sách Nhã-ca.

Thi-thiên 107 có bốn câu giống nhau: câu 8, câu 15, câu 21, và câu 31.

Phần cuối câu nào trong Thi-thiên 136 cũng giống nhau.

Kinh-Thánh được chia thành đoạn bởi

Hồng-y Giáo-chủ *Hugo de Sancto-Caro*, vào khoảng năm 1236.

Cựu-Ước được chia thành câu bởi thầy thông-giáo *Mordecai Nathan*, năm 1661. Tân-Ước được chia thành câu bởi ông *R. Stephens*; người ta nói rằng ông là một chủ nhà in người Pháp, và làm việc ấy đương khi cỡi ngựa.

Bản *Septante* là bản dịch Cựu-Ước ra tiếng Gô-réc, tại xứ Ê-díp-tô, năm 285 T. C.

Kinh-Thánh đã được dịch ra trên một ngàn thứ tiếng và thổ-âm.

Bản dịch Kinh-Thánh ra tiếng Anh trước nhứt là do *Wicliffe*, năm 1380; bản dịch ra tiếng Pháp trước nhứt nhằm năm 1160; bản dịch trước nhứt của người Mỹ nhằm năm 1752.

Bản chính Kinh-Thánh cổ nhứt trong viện bảo-làng nước Anh là bản «*Codex Alexandrinus*»; bản chính Kinh-Thánh cổ nhứt trong điện Vatican ở kinh-thành La-mã là bản «*Codex Vaticanus*».

Trong thư-viện trường Cao-đẳng thành *Göttingen* có một quyền Kinh-Thánh viết trên 2.470 cái lá chũ-là.

Kinh-Thánh do chừng bốn mươi người chép nên. Những người này không đồng-thời với nhau, nhưng sống trong những thời-đại khác nhau, trải qua một khoảng hơn 1.500 năm. Họ viết sách trong những hoán-cảnh rất khác nhau, — kẻ viết trong nhà tù, trong cung-điện, kẻ viết trong hầm-hố, trong đồng-vàng, trên bờ sông, khi bị đầy, khi đắc-thắng, khi thất-bại, khi thánh-công, vân vân.

Những người này đứng vào mọi địa-vị ở đời, gồm có vua, dân què, thầy tế-lễ, người đánh cá, nguyên-soái, kẻ chũn-chiên, bậc qui-



phái và nhà chánh-trị. Khi viết, họ dùng đủ lối văn để bày-tỏ tư-tưởng: Văn xuôi, văn vần, luật-pháp, sắc-lệch của chánh-phủ, bài giảng, thí-dụ, hình-bóng, cả đến thơ-tin riêng và nhứt là lời tiên-trị.

Họ viết về mọi vấn-đề có quan-hệ đến loài người: Sự sáng-tạo, căn-nguyên, công-việc, số-phận của tội-lỗi, sự sống, sự chết, các nước, các chánh-phủ, địa-ngục, Thiên-dàng, và ngôi-vị, hỗn-tánh cùng phương-lược của Đức Chúa Trời.

Đó là Kinh-Thánh của chúng ta, oai-nghi, cao-trọng và lạ-lùng thay! Cuối-cùng Cựu-Uớc có một lời rủa-sả, và cuối-cùng Tân-Uớc có một lời chúc phước.

Sách Sứ-đồ, đoạn 26, là đoạn qui-bán hơn hết; Thi-thiên 36 là đoạn diêm-lệ hơn hết. Năm lời hứa giục lòng ta

hơn hết là Giăng 14: 1-3, 23; 6: 37; Ma-thi-ơ 11: 28; Thi-thiên 37: 4. Chúng ta hãy giấu những lời hứa ấy trong lòng mình. Ê-sai 60: 1 là câu tặng cho người trẻ tuổi mới trở lại tin Chúa. Thi-thiên 25: 20 là cái gối đầu của người thánh-đồ đương hấp-hối. Mọi người khoe mình là trọn-lành thì phải đọc sách Ma-thi-ơ, đoạn 6.

Ông Louis L. Talbot đã luận rằng: «Quyền sách hợp-thời nhứt thế-giới chính là Kinh-Thánh. Hơn hết các sách-vở và báo-chi mà ta nhận được, Kinh-Thánh chiếu-rọi ánh sáng trên các phong-trào hiện-tại giữa các dân và các nước. Các phong-trào hiện-tại, và các có-tích ở đằng sau công-việc của cá-nhơn hoặc quốc-gia, đều đã chép trước trong Lời Đức Chúa Trời. Ấy là một trong nhiều bằng-cớ tỏ ra Kinh-Thánh có quyền của Đức Chúa Trời.»

TIN DẠY BIÊN NGOÀI

(Tiếp theo trang 189)

Luận về sự bất-bớ trong đời Trung-cô, tờ báo ấy giảng-giải rằng Hội-Thánh làm cho dân Giu-đa phải đau-khổ chẳng phải gốc-rễ tự đạo Tin-Lành đâu, nhưng tự lẽ-thói của đạo tà-thần đã xen vào Hội-Thánh. Thiện-cảm mới-mẻ đó há chẳng phải là tiếng gọi môn-đồ Đấng Christ? Ngày nay chúng ta hãy giới-thiệu cho dân Giu-đa biết Đấng Christ với tất cả về tối-đẹp của Ngài.

QUYỀN NGƯỜI SƠ VỚI QUYỀN CHÚA

MỖI khâu đại-bác dùng bán qua biên Manche (nơi gần nhứt tới 35 cây số) chế-tạo hết gần 12 triệu đồng. Mỗi một trái-phá bán đi tốn chừng 30 ngàn đồng. Nòng đại-bác phải dài chừng 35 thước. Khi bán thì nòng rung-chuyển như cái cần câu cá. Không thể nào ngấm cho thật trúng đích. Người ta chỉ trông-mong rằng trái-phá sẽ tàn-diệt góm-ghề.

Nhưng quyền-phép của Tin-Lành thì khác hẳn: Tin-Lành làm ra nhưn-đức, và chỉ có Tin-Lành mới cứu được linh-hồn. Cho nên Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Tôi không hổ-thẹn về Tin-Lành đâu, vì là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gô-réc» (Rô-ma 1: 16).

DẤU CỦA CON THÚ

CÓ một việc khiến ta nghĩ đến dấu của con thú sẽ ghi vào loài người trong cơn đại-nạn (Khải 13: 16, 17: 20: 4). Tạp-chí *Forbes* đăng tin này:

Các phòng thí-nghiệm Hall ở thành Pittsburg, nước Mỹ, đã lập ra một cách nhận-xét của người làm trong đó. Trên trán hoặc mu bàn tay có đóng dấu bằng một thứ mực không ai xem thấy, trừ khi dùng một thứ ánh sáng riêng. Những dấu mực này không phai, không bị mờ-hối làm nhòa, ký-cọ cũng không mất. — *Prophecy*.

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHÚA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

SAY VÌ SỰ VUI-MỪNG CỦA CHÚA

MỤC-SƯ G. E. FISK, BOELONGAN, BORNÉO

TUẦN-LỄ trước, chừng chín mươi người *Dyaks* nghỉ chơn tại *Tandjong-selor*. Họ đang đi đường ngược dòng-sông về quê-hương, trong miền *Apo-Kajan*. Trải qua mấy tháng họ đã làm việc cho công-ty khai mỏ dầu ở gần *Tarakan*. Vừa hay tin họ ở trong thành-phố *Tandjong-selor*, tôi liền sai người đi mời họ Chúa-nhật đến nhà tôi nghe giảng, nhưn tiện cũng cho họ hay rằng nhiều người trong làng họ đã tin theo Đức Chúa Jê-sus.

Cách họ đáp lời mời của tôi thật đáng chán-ngán: Họ không tin rằng có người đồng-hương với họ đã tin theo Đấng Christ, và họ cũng không muốn đến nghe giảng, e rằng sẽ bị các thần giáng họa. Sáng Chúa-nhật, chúng tôi cầu-nguyện đặc-biệt cho số đông người *Dyaks* đã lần-tránh danh Đức Chúa Jê-sus đó. Dưới đây là cách Đức Chúa Trời đã đáp lại lời cầu-nguyện của chúng tôi.

Những người *Dyaks* đó định lên đường buổi sáng Chúa-nhật, song Đức Chúa Trời ngăn-trở họ. Khi cầu-nguyện cho họ, chúng tôi tưởng họ đương đi ngược dòng sông. Nhưng buổi chiều có một số đến thăm tôi. Thấy vẻ mặt lo-âu của họ, tôi biết rằng đã có tai-nạn xảy ra. Tôi mời họ ngồi giải-bày nông-nỗi. Tôi hỏi:

— Có sao các ông chưa lên đường?

Người đứng đầu bọn bắt đầu nói năng rất hăng-hái. Dường như hai đêm trước có hai người trong bọn họ đau nặng. Hai người được đưa đến nhà thầy thuốc trong làng để chữa-

chạy, nhưng lúc quay về, họ yếu quá, không đi được. Mười giờ sáng (chính lúc chúng tôi thờ-phượng Chúa và cầu-nguyện cho họ), một trong hai người đau kia bắt cử-chỉ và nói-năng kỳ-dị: hẳn nói về những sự mà chẳng một ai hiểu-biết. Chắc người ấy đã hóa điên rồi. Hẳn nhảy-nhót, kêu-la, nên họ sợ rằng hẳn bị quỷ ám. Họ nài-nỉ tôi cứu họ khỏi sự khốn-khó ấy.

Nghe người đứng đầu bọn nói xong, tôi bèn hỏi rằng:

— Hẳn nói những gì?

— Ô, thưa ông, hẳn nói lắm-nhảm. Nào «tắm lòng mới,» nào «sống lại từ trong kẻ chết,» nào «được phước đời đời,» nào «không hề chết,» và nhiều sự điên-dồ khác nữa. Xin ông có thuốc gì cho hẳn uống khỏi chứng điên ghé-góm ấy.

Một tin-đồ *Dyak* đứng cạnh tôi bèn nói:

— Chà, ấy chính là những lời chép trong Kinh-Thánh.

Tôi hỏi:

— Có bao giờ hẳn nói với các ông về Đức Chúa Jê-sus chẳng? Có bao giờ hẳn tự nhận là môn-đồ của Ngài chẳng?

— Không, không khi nào. Họ đồng-thanh đáp.

— Thế thì lạ thật. Thôi, dù đến giờ học trường Chúa-nhật. Chừng nửa giờ nữa, xin các ông diu «người điên» ấy đến đây cho tôi.

Quả-nhiên hơn sáu chục người *Dyaks* kéo đến, đem theo kẻ đã khiến họ khiếp-sợ quá chừng. Vừa thấy mặt «người điên,» lòng tôi vui-mừng khắp-



Lính giỏi mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo)

Giáo-sĩ ở Nam-dương Quần-đảo, tuấn-đạo tại cô-lao Erromanga (1796-1839)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT

BỚI vậy *John Williams* bộn-bề công-việc; bị thử-thách luôn, nhưng nhờ Chúa an-ủi và các tín-đồ hết lòng giúp-đỡ ông trong chức-vụ, nên cũng được hã dạ và cứ tấn-tối trong bước đường hầu việc Chúa. Qua năm 1825, thì cô ông bà *Pitman* là người của Hội sai đến giúp-đỡ ông bà *Williams*.

RAROTONGA. — Ấy vậy, vào ngày 26 tháng 4 năm 1827, hai gia-quyển giáo-sĩ *Williams* và *Pitman* đáp thuyền đi *Rarotonga* để truyền đạo. Họ phải vượt biển chín ngày, và sau khi đã thoát khỏi một cơn bão-tố kinh-kh khiếp mới tới đảo. *Papèhia*, là người truyền-đạo xin ở lại đây lúc trước, thuật cho giáo-sĩ những sự chiến-đấu trong khi truyền đạo và kết-quả vè-vang là thế nào. Giáo-sĩ ngợi-khen Chúa và ở lại đó lâu ngày để giảng-dạy. Đức Chúa Trời làm việc, cho nên có rất nhiều người nhứt-định lật-bỏ hình-tượng, đem đến cho giáo-sĩ mà tin Chúa. Có nhiều tượng cao đến 5 thước.

Tiếng *Rarotonga* thì không khác tiếng *Tahiti* bao nhiêu, nên nhờ có các viên truyền-đạo, giáo-sĩ bèn lo dịch Tin-Lành Giảng trước. Chẳng những thế thôi, giáo-sĩ cũng lo làm nhà giảng, nhà trường v. v., chuyên lo đào-tạo nhiều người đi giảng đạo, gây-dựng công-việc Chúa ở đây. Khi giảng-dạy thì có vô-số người đến nghe và có nhiều người trở lại thờ-phượng Chúa. Cũng có lắm người vào học chữ và học đạo. Trường Chúa-nhứt của Hội-Thánh này chia được 23 lớp, có chừng 28 gia-

quyển. Các tù-trưởng cũng họp lại xin giáo-sĩ một bộ hình-luật mới.

Đầu công-việc Chúa ở đây kết-quả như thế mà lòng giáo-sĩ không hề quên các đảo xa-xăm tit-mù kia đương bị ngọn sóng ma-quỉ đập-đội vây-phủ; thật lòng giáo-sĩ nóng-nảy đem Tin-Lành cứu-rỗi cho các chi-phái dã-man nầy. Nhưng bà thì vì sợ ông phải nguy-hiểm đến tánh-mạng nên lại ngăn-trở. Một ngày kia bà bị đau nặng, chết ngắt mấy giờ, ông khẩn-thiết kêu-cầu cùng Chúa, thì bà sống lại. Nên sau bà kêu ông lại nói rằng:

— Minh ơi, bây giờ tôi không dám ngăn-trở mình nữa, nhưng khi mình đi, tôi sẽ hết lòng cầu-nguyện để Chúa gìn-giữ, giúp-đỡ mình trong các cuộc hành-trình, hầu kết-quả cho Chúa vậy.

Bây giờ *Williams* lại có ý định đóng một chiếc thuyền để tiện đi thăm-viếng các đảo xa kia. — Suy-nghĩ chín-chắn rồi, giáo-sĩ bèn bàn-tính cùng những người giúp việc mình. Nhưng khổ nỗi muốn đóng một chiếc thuyền mà không có đồ nghề, lại chẳng có vật-liệu thì làm thế nào mà đóng được? Thế mà ba tháng sau giáo-sĩ đóng xong một chiếc thuyền chở nặng 80 tấn bằng gỗ đào-hoa-tâm.

LẠI TRỞ VỀ RAIATÉA. — Vì khi ông bà giáo-sĩ đi qua *Rarotonga*, thì đề Hội-Thánh *Raiatéa* cho một người kia cai-trị. Chẳng bao lâu *Toualiné* (tên người ấy) qua đời, nên Hội-Thánh gửi thư xin giáo-sĩ kíp trở lại giúp-đỡ họ. Giáo-sĩ bèn giao công-việc Chúa ở *Ra-*

rotonga cho người khác và đáp thuyền về đảo *Raiatea*. Tin-dõ và dân-sự đưa hai ông bà rất đông, tỏ lòng thương-mến và quyến-luyến rất cảm-động. Ngày 2 Avril 1828, gia-quyển giáo-sĩ đến *Raiatea*, kịp đề giải-hòa sự bất-bình giữa vua và các tù-trưởng. Và *Williams* lại cứ bắt tay vào làm công-việc Chúa cách hăng-bái. Ông lo phiến-dịch hết cả bộ Tân-Uớc ra chữ *Rarotonga* cùng viết các thư sách khác.

Cũng trong lúc ấy giáo-sĩ lại tiếp tin thân-phụ mình qua đời; kể đến bà *Williams* bị đau nặng, sanh một con mà không nuôi được. Thật là những lúc thử-thách nặng-nề, dầu vậy, Chúa cũng ở cùng ông bà và Hội-Thánh, nên qua năm 1829 Hội-Thánh ở đảo này có lễ-chức lễ kỷ-niệm các giáo-sĩ rất long-trọng. Trong dịp ấy vua đứng ra nhắc-nhờ ơn-phước Tin-Lành dẫm-thấm trong xứ mình và bàn-tính cõ-động tin-dõ cử đại-biên đi thăm các Hội-Thánh mà giáo-sĩ mới lập. Họ đi đem tin về rất thỏa lòng, Hội-Thánh

ở các đảo đều có tấn-bộ, trừ ở hai đảo *Mangoy* và *Rouroutou* thôi.

GIÁO-SĨ WILLIAMS ĐI THĂM CÁC HỘI-THÀNH. — Về phần giáo-sĩ thì cứ ở *Raiatea* cho đến 24-5-1830 mới khi-sự đi thăm lại các Hội-Thánh ấy để khuyên-nhủ các viên truyền-đạo và giảng-dạy cho các tin-dõ. Trong cuộc hành-trình này giáo-sĩ có ghé rất nhiều cù-lao và đảo khác như *Barabora*, *Mangaia*, *Atéon*, *Took* v. v., và khi đến *Sawai* thì vua ở đây ra tận tàu thăm *Williams*. Và ngày mai lại, giáo-sĩ cũng vào đảo giảng đạo. Họ nghênh-tiếp giáo-sĩ cách niềm-nở cả-thề. Từ-giã đây, giáo-sĩ nức lòng mừng-rỡ cảm-tạ ơn Chúa đã giúp-dỡ mình nên mới có thành-tích vẻ-vang ấy. Về đến *Raiatea*, bà bị đau nặng, họ định về Anh điều-trị, nhưng Chúa chữa lành nên lại thôi. Và nhiều lần hai ông bà bị đau-ốm như thế, tưởng phải về Anh, nhưng sợ bỏ-bê công việc Chúa, nên cứ lần-lữa mãi, không gấp về. (Còn tiếp)

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(Tiếp theo trang 192)

khởi. Không phải mặt người diên dân, nhưng chính là vẻ mặt sáng ngời của một người tinh-linh được đầy-dẫy Đức Thánh-linh. Tôi chưa hề thấy sự như thế. Mặt ông hơi xanh, nhưng thật sáng ngời.

Tôi mời họ ngồi và bắt đầu hỏi «người diên» kia, thì hết thấy yên-lặng. Trước hết tôi hỏi «người diên» đã có việc gì xảy ra sáng nay. Ông nói rằng mình đã gặp Đức Chúa Jê-sus, đã cảm thấy Ngài, vì Ngài ngự vào lòng mình, ban cho tấm lòng mới, và linh-hồn mình không phải hư-mất nữa nhưng sẽ sống đời đời. Ông nói rằng trước kia mình có nghe về Đức Chúa Jê-sus, nhưng sáng nay những chơn-lý ấy đã được bày-tỏ cho mình. Nghe ông nói, tôi kinh-ngạc quá và chỉ biết thêm:

«A-men! A-men!» Thật là những lời làm cho tâm-hồn hăng-bái.

Rồi Đức Thánh-linh cũng giảng trên tất cả những người ngồi trong phòng. Mặt họ hết vẻ sợ-hãi, và chính mắt tôi thấy họ được tái-sanh. Mới hôm qua họ sợ không dám đến nghe giảng Tin-Lành, cả đến người tiếp-nhận Chúa trước nhất cũng chưa được nghe một bài giảng nào. Thật là công-việc của Đức Thánh-Linh. Vừa hiểu-biết rằng bạn của họ không diên-dõ nhưng chính là «say vì sự vui-mừng của Chúa,» họ bèn đồng lòng tin theo Đấng Christ. Và ngay buổi tối đó ngót chín mươi người dạn-dĩ đứng dậy làm chứng rằng mình là môn-dõ của Ngài. Thật là một ngày tôi không bao giờ quên, một ngày của Thiên-đàng trên mặt đất.

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

HAI DÒNG-DÔI CỦA ÁP-RA-HAM (Rô-ma 4)



Apra ham



I
Giao-ước
mới
 (Math. 26 : 28)
 tồ-phụ của
 hết thầy tin-
 đồ. (Rô-ma
 4 : 16 ; Gal.
 6 : 3-7).

«Dòng-dôi theo đức-tin... Hội Thánh (Gal. 3:29).
 Sáng-láng (Êph. 5:8; Đan. 12:3)
 Cao-thượng (Cól. 1:14, 15; Êph. 2:6; Phil. 3:20)
 Có thứ-tự (Êsai 40:28; I Côr. 14:40)
 Vô-số (Khải 7:9; Sáng 15:5; Giê 32:22; 15:5)
 Không ai rờ đức được (Giăng 10:28, 29; Phuc 32:10; Thi 91)
 «Y-so-ra-ên của Đức Chúa Trời»... (Gal. 6:16).
 Không cậy đứu cật-bì (Rôm. 3:28-29; 4:9-12; Gal. 2:1-14; 6:2-16)
 Không cậy việc làm (Rôm. 4:6)
 Được cứu bởi ân-điền (Rôm. 3:24) nhờ đức-tin (II Côr. 5:7; Rôm 5:1)

YÊN-NGHI

II
Giao-ước
cũ
 (Xuất 24 : 3)
 (II Côr. 3 : 4-11)

«Dòng-dôi theo xác-thịt»... Dân Giu-đa.
 NHƯ BỤI ĐẤT (Tối-tâm (Rôm. 1:21; 11:10; II Côr. 3:3-4)
 Thấp-hèn (Lêv. 26:14-29; Phuc 28:15-68)
 Có đất là của mình (Sáng 17:8; II Sứ 29:7; Thi 37:11, 12)
 Vô số (Sáng 13:16; Giê 33:22)
 Cậy đứu cật-bì (Sáng 17:9-27; Sứ 7:5-8)
 Công-việc làm (Xuất 19:8; 24:9; Gal. 3:9-12)
 Toàn được cứu bởi luật-pháp (Gal. 5:4)
 Nhờ sự trông-thấy (I Côr. 1:22)

LẠM VIỆC

Trong Rô-ma đoạn 1 ông Phao-lô phân-biệt dân Giu-đa với các dân ngoại.

Trong đoạn 2 ông Phao-lô dạy rằng cả dân ngoại đều khoe-khoang, muốn đoán-xét nhau.

Trong đoạn 3 ông dạy rằng cả dân Giu-đa cùng các dân ngoại đều có tội, không hi-vọng được cứu, trờ ra bởi đức-tin.

Trong đoạn 4 ông dạy rằng cả dân Giu-đa cùng các dân ngoại có thể hợp một bởi đức-tin; cho nên khi ta tới đoạn 5, thì không còn thấy ông nhắc đến sự phân-biệt nữa (ông đã nghĩ ý này trong 2: 29 rồi).

— NHƯNG —

dầu dân Giu-đa và các dân ngoại bởi vì tin Chúa có thể hiệp làm một, song vẫn có một số người Giu-đa không chịu tin, nên về sau ta thấy ông viết riêng

(1)

cho dòng-dôi thiêng-liêng đã được cứu và nên thánh bởi đức-tin (đoạn 5-8)

(2)

cho dòng-dôi theo xác-thịt cứ tin cậy luật-pháp mà chưa tin Chúa (đoạn 9-11)

YẾU-NGHĨA CÁC SÁCH TÂN-ƯỚC

(Tiếp theo)

GIÁO-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, TOURANE

Số 5 (Xuất 26: 26, 36-37; Ma 25: 1-2). — Chỉ về trách-nhiệm của loài người. Đức Chúa Trời như đóng ấn cho cả trách-nhiệm của loài người trên mỗi bàn tay và mỗi bàn chơn, vì đều có năm ngón. Từ xưa trách-nhiệm của loài người trên đối với Đức Chúa Trời, dưới đối với nhau, gồm tóm lại trong mười điều-răn (2 lần 5). Dạy về hành-vi cử-chỉ cho đẹp lòng Chúa, thì có năm sách Môi-se, cảm-tạ ngợi-khen Chúa thì có năm quyển Thi-thiên.

Đối với số qui-báu ấy, A-dam I đã thất-bại. Song A-dam II đã thành-công viên-mãn thay ta và cho ta. Trách-nhiệm của NGƯỜI JESUS và của những kẻ thuộc về Ngài rất đầy-dủ như đã chép trong năm sách đầu Tân-Ước (Bốn Tin-Lành và Công-vụ các Sứ-đồ).

Cầu Chúa giúp chúng ta biết sử-dụng số năm mỗi khi đưa tay giơ chơn lên, cho được đẹp lòng Chúa và giúp ích lẫn nhau; ngõ hầu được nghênh-tiếp Tân-Lang cách may-mắn như năm trình-nữ khôn kia. A-men!

Số 6 (Sáng 1: 31, Xuất 20: 9, Lu 13: 14, Đa 3: 1, Khải 13: 18). — Chỉ về sự trọn- vẹn của loài người. Trình- độ văn-học của loài người, dầu cao tới bậc nào, trọn- vẹn đến đâu đi nữa, cũng chỉ đến số 6 là cùng, không bao giờ có thể đạt đến sự trọn- vẹn của Đức Chúa Trời (tức là số 7, sẽ luận sau). Công-cuộc tạo-hóa đến loài người thì hoàn-thành, nhưng còn là trong ngày thứ 6, chưa vào đến số xong công-việc và yên-ngỉ được. Loài người xưa theo luật-pháp, rần rức làm việc đến dầu, cũng đến thứ sáu mà thôi. Nê-bu-cát-nét-sa là một vị vua rất kiêu-căng xưa, lập nên pho-trượng để kỷ-niệm cho chính mình, cũng lấy số 6 làm thước-mực. Song cũng vẫn bất-toàn, thất-bại đến trăm

phần trăm trước mặt các tội-tố thánh của Đức Chúa Trời. Cuối-cùng kẻ địch lại Đấng Christ sẽ hiện ra, vì làm kẻ còn lăm-lẫn «hột châu mắt cá,» nên tin là trọn- vẹn mà theo nó. Kỳ-thực đầu nó lấy đến 3 số 6 (666) đi nữa, thì cũng vẫn là thất-bại lớn trước mặt Đức Chúa Trời, chỉ chuốc lấy sự vô-cùng đau-đớn đến đời đời dấy thôi.

Vậy ta khá luôn nhớ, dầu có tài-ba lỗi-lạc đến đâu, khôn-ngoaan sáng-suốt mực nào, cũng không nên tự-thị tự-mãn, rồi ra sẽ bị hồ-thẹn trước sự trọn- vẹn của Đức Chúa Trời; bấy giờ dầu muốn ăn-năn cũng không kịp. Hãy học-dòi Thánh Phao-lô, hết thấy mọi sự mình có, dầu tốt nhất, cũng chỉ kể như là sự lỗ, như rơm-rác, như cặn-bã, quyết vứt-hỏ cả, cứ lo sao cho được Đấng Christ mà thôi (Phi-líp 3: 4-11).

Ai là người trọn- vẹn? Ai là kẻ hữu-dụng cho Chúa? Ấy là những người chỉ biết có sự trọn- vẹn của Chúa thôi (I Côr. 1: 17-31).

Số 7 (Sáng 2: 2-3, Xuất 25: 37, Giô-suê 6: 4, 15, 16, Khải 1: 4, 13; 4: 5; 5: 6). — Chỉ về sự trọn- vẹn của Đức Chúa Trời. Kể-cứu qua các câu Kinh-Thánh trên đây, rất dễ thấy ý-nghĩa qui-báu ấy: Trong công-cuộc sáng-tạo, Đức Chúa Trời làm xong mọi việc, cho đến ngày thứ bảy thì mới hoàn-toàn yên-ngỉ và chúc phước cho ngày ấy. Nếu tổ-tông của nhân-loại ta đã chịu vâng lời Ngài một cách trọn- vẹn, thì vạn-vật hẳn đã cứ hưởng phước-hạnh yên-ngỉ trọn- vẹn ấy, có đâu đến phải đổ mồ-hôi, sôi nước mắt mới có mà ăn, lại còn giành-giựt chém-giết nhau là khác nữa, cứ đưa nhau càng ngày càng vào tận hố thẳm hang sâu tối-tăm cho đến đời đời!

Tạ ơn Đức Chúa Trời, dầu người ta đã làm mất phước-hạnh của số 7 mà họ đáng phải được hưởng trọn- vẹn,

nhưng ý-định tốt-lành của Ngài vẫn không bị tuyệt-diệt. Thành-trì kiên-cố của ma-quí vẫn phải bị đổ trước số 7 của Ngài. Bởi Đức Chúa Con đến đem Thiên-dàng lại cho nhân-loại ta, cũng tỏ ra bằng 7 thí-dụ (Ma 13:). Ngài đã trừ-diệt sự chết cách hoàn-toàn vào ngày thứ 7, đến ngày thứ nhứt trong tuần-lễ thì Ngài sống lại. Đức Chúa Thánh-Linh cũng tỏ mình ra

bằng số 7, dẫn-dắt Hội-Thánh vào số 7, như 7 chơn-đen và 7 Hội-Thánh đó vậy.

Tóm lại, cả công-việc của Đức Chúa Trời Ba-Ngôi đều tỏ ra trong số 7, từ sự sống lại, sự diệt tội, sự ban Tin-Lành, sự cảnh-cáo nhân-loại cũng sự thanh-nộ của Ngài đều thực-hành trọn- vẹn trong số 7 cả. Chưa đạt đến số 7, thì công-việc của Ngài chưa hoàn-toàn. (Còn tiếp)

XÂY ĐÁP NHÀ CHÙA

CHI - HỘI BÊN - TRE

HỘI-THÁNH Bên-tre đã thành-lập hơn 13 năm rồi. Trung -tuần Decembre 1939, giữa đêm khuya thanh-vắng, một khoảng dòn tay dài hơn 4 thước tây, rơi xuống ngay tòa giảng bề-nát như vằm. Ban Trị-sự chi-hội quan-sát lại cách kỹ-càng, thì thấy kéo, cột và toàn-thể của nhà giảng đều đã bị mối ăn hư-hỏng rất nhiều. Nếu chậm lo xây-đắp lại, e sẽ bị sập trong năm đó.

Thuộc-viên chánh-thức lớn và nhỏ trong hội có 234 người, đại-đa-số là nghèo, người khá ít lắm, nhưng công-việc Chúa phải làm bằng đức-tin, nên Hội-Thánh hiệp nhau lại, hết lòng cầu-nguyện, nhờ Chúa đồng đi với Hội, thông-công hiệp-tác trong công-việc xây-đắp nhà thờ. Phỏng định chừng hai ngàn đồng. Đến cuối Janvier 1940, thì anh em hứa hơn 500\$00, hiện thầu được 60\$00. Ban Trị-sự lâm-thời nhứt-định khởi-công ngày 11-3-40.

Hội-Thánh có học lời Chúa trong Rô-ma 14: 23 và Cô-lô-se 3: 23, thúc-giục lòng rất mạnh, hứa dâng công-dâng của, hết lòng tinh-nguyện hi-sinh chung lo nhà Chúa. Nên ngày đó cứ khởi-sự tiến-hành. Mỗi ngày nhơn-công từ 20 đến 40, làm cách rất sốt-sắng. Dầu có sự mỏi-mệt hằng ngày, Chúa-nhứt cứ nhóm lại thờ-phượng Chúa như thường. Nhờ đó, Mục-sư phát Lời Chúa ra có linh-lực, và thầu

lại phần vật-chất mà lo cuộc xây-đắp hàng tuần. Cứ lấy đức-tin mà làm việc, thầu tuần nào làm hết tuần nấy; cũng có tuần không thầu được chục nào, thì lại có nhà từ-thiện ở phương xa gửi giúp bạc trăm.

Bắt đầu từ 11 Mars, cứ vậy làm mãi gần 5 tháng trường, không bị đình-công ngày nào, và xong-xuôi nội-vụ. Nhà thờ bề ngang 9 thước, dài 20 thước, luôn với tư-thất 4 căn. Toàn là nền gạch, vách tường, tòa giảng lót gạch bông, cửa cuốn, có trần và hàng rào bằng bê-ton. Có đóng thêm 20 cái ghế dài, bắc 22 ngọn đèn điện. Nhơn dịp đó, ông bà Đốc-phủ Tạ-trung-Cang đương hành chức tại thành Bên-tre, đem dâng cho Chúa một cái đồng-hồ báo thức bề cao 2m30, giá đáng vài trăm đồng. Mọi sự hiệp lại trang-hoàng làm cho nhà Chúa khá-quan. Tôn-phí tất cả là 3529\$15.

Cuộc xây-đắp xong-xuôi rồi, bần-hội còn thiếu nợ hơn 700\$00. Chúa có ban ơn từ đó đến nay trả bớt được nhiều, hiện còn thiếu 286\$00 nữa thì hết. Địa-hạt có mướn nhà này để nhóm Hội-đồng Linh-tu vào ngày 13-15 Novembre 1940. Nhơn cơ-hội đó có làm lễ khánh-thành và dâng nhà-thờ mới cho Chúa.

Nhờ qui-hội cầu-nguyện giúp thêm cho Hội-Thánh Bên-tre được sớm trả xong công-nợ trên. — Ban Trị-sự.

TIN-LÀNH VỚI KẸ NGHÈO-HÈN

THANH đưa mắt nhìn đồng-bồ, miệng lầm-bầm:

— Còn nửa giờ nữa Thủy mới đến.

Và thông-thả cô lại bàn mở Kinh-Thánh ngồi đọc. Cánh cửa bật mở, Thủy hiện ra với một nét mặt hớn-hở.

— Ô Thủy!

— Chào Thanh. Tiếp luôn đi chớ. Hôm nay chúng ta sẽ đi làm chứng một nơi mới, vui lắm kia, đi mau lên!

Thanh nhìn bạn, rồi nhìn ra đường:

— Xa không?

— Không xa lắm.

— Trời nắng quá, Thủy nhỉ?

— Thanh sợ nắng à?

— Không, nhưng...

— Lại nhưng rồi, tôi rất sợ tiếng dõ.

Sự cứu linh-hồn đồng-bào là cần hơn hết. Và lại, trong cả một tuần-lễ chúng ta có nhiều thi-giờ lo việc đời này, chỉ có một ngày, không, một buổi đi hầu việc Chúa thôi, thì không nên để một cơ gì làm ngăn-trở mà bỏ mất dịp-tiện. Có biết bao nhiêu linh-hồn đang chờ-mong chúng ta đem ơn cứu-rỗi của Chúa đến cho họ.

Được sự nâng-dỡ của bạn, Thanh tỏ vẻ cảm-dộng. Cô quả-quyết đứng dậy, không để cho tánh lười-biếng, sự yếu-duối của xác-thịt ngăn-trở cô trong bước đường hầu việc Chúa. Sau khi cúi đầu cầu-nguyện xin Đức Thánh-Linh và-giúp, hai cô ra đi, lòng chừa-chan hi-vọng....

Đi hết dãy phố, rẽ sang tay trái, qua trường học, xuống chợ mới, một cái chợ không to lắm và cũng không gặp ngày, phiên, nên có ít người họp lại. Bên kia đường, dưới gốc cây gạo là chỗ hội-họp của những kẻ ăn-mày

tàn-tật: sau khi tan đi các nơi kiếm ăn, họ vẫn lấy chỗ này làm nơi ăn-nấu. Tất cả sự nghèo-dói, khổ-sở bày ra, khiến hai cô vô-cùng cảm-dộng. Hai cô lại gần. Thấy Thủy, Điền, một con bé thường vẫn được cô giúp-dỡ, reo mừng:

— Chào cô!

Thủy mỉm cười chào lại. Rồi dịu-dàng hai cô hỏi thăm người này, người kia. Trước còn bỡ-ngỡ, sau họ thấy hai cô vui-vẻ hỏi chuyện thân-mật bên xúm lại nói chuyện và tỏ cho hai cô biết đời sống khốn-khổ của họ. Bằng những lời đơn-sơ, hai cô làm chứng cho họ về Chúa Jê-sus, lòng yêu-thương của Ngài, sự tha tội. Họ ngồi nghe chăm-chú, sững-sốt trước tình yêu-thương của Chúa Jê-sus. Họ nói:

— Chúng tôi là những kẻ nghèo-khổ, tàn-tật, bị mọi người xua-duổi, ghét-bỏ, thế mà lại có Chúa yêu-thương chúng tôi, bằng lòng chết thay vì tội của chúng tôi nữa, thật lạ lắm, từ trước chưa bao giờ chúng tôi được nghe nói về Chúa.

Hai cô đưa mắt nhìn nhau, cùng cảm thấy lâu nay mình thiếu bổn-phận đối với họ, và thăm xin Chúa tha tội; cũng xin Ngài ban ơn cho mình cùng các anh chị em hết thảy có đầy lòng thương-xót những linh-hồn này, mau mau đem được Tin-Lành của Ngài rọi vào đời sống tối-tăm của họ, để họ nhận thấy và tin theo Ngài.

Rồi khi đã cho mỗi người một vài đồng tiền, hai cô đứng dậy vui-vẻ chào mọi người rồi lại đi, làm theo tiếng gọi của Đấng Yêu-thương.
— Mlle Thanh-Tâm,
Bài-thượng.





NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



THIÊN-SỨ VẤN THÈM-THƯỜNG

CÁC thiên-sứ không hề từng-trải ân-diên làm cho được tha tội và được tái-sanh. Họ không bao giờ cảm thấy sự bội-ngịch trong lòng mình; không bao giờ biết bí-quyết của sự phục-hòa với Đức Chúa Trời; không bao giờ được giựt khỏi lửa hừng; không bao giờ được cất lên khỏi vũng bùn tội-lỗi; không bao giờ cảm thấy Đức Thánh-Linh kêu trong lòng mình rằng: «A-ba! Cha!»

Vậy, các thiên-sứ làm thế nào mà tỏ con đường cứu-rỗi cho loài người được? Làm thế nào mà truyền sự sống đời đời cho linh-hồn chết được?

Nhưng Đức Chúa Trời đã cho chúng ta làm sứ-giả của ân-diên Ngài. Ngày kia, một người bạn tôi nói rằng: «Nếu Đức Chúa Trời truyền lệnh cho các thiên-sứ đi rao-giảng Tin-Lành khắp thế-gian, thì chỉ trong năm phút trên thiên-dàng sẽ không còn thiên-sứ nào.»

Nhưng, than ôi! than ôi! Con mắt tín-dờ bị che không thấy sự vinh-hiền của chức-vụ thiêng-liêng đó!

TINH-THẦN GIÁO-SĨ

GIÁO-SĨ Willis R. Hotchkiss hầu việc Chúa ở Phi-châu. Ông nói rằng:

«Trong bốn năm trước tôi một thân ở đất Phi-châu. Tôi đã bị sốt rét ba mươi lần; ba lần bị sư-tử vồ và nhiều lần bị tê-giác vồ; nhiều lần bị dân bản-xứ rình đánh; trong mười bốn tháng không thấy một miếng bánh mì, phải ăn củ thứ, từ kiến đến tê-giác. Nhưng tôi xin nói với anh em rằng, tôi vui lòng ném-trái mọi sự đó miễn là được hưởng sự vui-mừng vì đem danh Cứu-Chúa chiếu qua bóng tối-tăm bao-phủ những bộ-lạc khác ở Phi-châu.»

KHI NÀO CHỨA CAN-THIỆP?

CÓ một điều chúng ta biết và đáng phải biết càng ngày càng hơn. Ấy là nếu chúng ta liên-hiệp trọn-ven với Đức Chúa Trời, yêu-thương Ngài hơn yêu-thương mọi sự khác, và tìm cách làm đẹp lòng Ngài hơn là làm đẹp lòng mọi người khác, thì mọi công-lệ như-tính của Ngài và mọi sự can-thiệp của Ngài trong cõi thiên-nhiên sẽ làm ích cho chúng ta, sẽ che-chở nâng-niêu chúng ta, và sẽ giúp cho chúng ta tiến lên cao hơn hết. — G. D. Watson.

BẠC QUÂN-TỬ TRONG CHÚA

ĐI từng bước trên đường đưa lên cõi trời xanh biếc. Không chọn con đường ngắn nhứt, nhưng chọn con đường trong-sạch nhứt và cứ vui-vẻ bước tới.

Khi sự cuồng-vọng hoặc sự biến-thiên khuấy-rối mình dọc đường, hãy đề phận-sự nắm tay mình trong bàn tay cương-ngự của nó.

Con thử-thách xâm-hãm ta chăng? Hãy lấy ý-chí kiên-quyết làm khi-giới cho hồn-tánh yếu-đuối. Khi bão-tố, tối-tăm nổi dậy, hãy giữ cho gió ác-nguyệt khỏi thổi tắt đèn Hi-vọng.

Kiên-nhẫn và khôn-ngoan, hãy bình-tĩnh nhìn-xem và trị-phục mọi sự.

Hãy ngược đầu cao lên mà đi qua mặt các thần được thế-gian sùng-bái. Làm việc phải làm, chẳng hề xao-lãng. Nói lời phải nói.

Nhu-mì với kẻ yếu, nhưng gắng sức tự-cường trước mặt kẻ mạnh.

Nếu kẻ ghen-hờn gây cuộc tranh-dấu mà ta bị đánh ngã, thì hãy làm như cây trâm: Nó làm cho thơm lưởi riu đốn ngã nó.

Có linh-hồn đơn-sơ, lúc nào cũng

THEO SỞ ÍT HAY SỞ ĐÔNG?

N NGÀY nay số nhiều cai-trị, tùy ý làm mọi sự. Trong phạm-vi tôn-giáo hoặc xã-hội, các liên-đoàn sắp-đặt công-việc tùy theo số nhiều. Thuận ý với số nhiều, thì được vẻ-vang và cảm-biết mình yên-đn. Ý-kiến và thái-độ của số nhiều làm hòn đá thử-nghiệm như: định cách hành-động là tốt hay xấu.

Vả, đều hiện có là đều đã có và sẽ còn đến cuối-cùng. Ai cũng thích theo đám đông. Anh em thuộc về đám đông chẳng? Có lẽ tốt hơn đứng đự vào đám đông, vì nó thường làm quấy.

Mấy gương sáng trong Kinh-Thánh

Nhằm đời Nô-ê, muôn trùng người theo-đuổi cuộc vui-chơi, chẳng chú ý đến những lời cảnh-cáo của kẻ rao-truyền sự đoán-phạt. Nếu sống trong thời-kỷ ấy, anh em theo phe nào? Theo phần đông ham-mê đời hay phần ít tránh đời tội-lỗi? Hãy nhớ rằng bọn tránh đời được cứu, còn bọn ham-mê đời bị nước lụt cuốn đi. «Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy» (Ma-thi-ơ 24 : 37).

Một mình Giô-sép chống-cự mười người. Thật là một thiều-số vô-quyền; nhưng Đức Chúa Trời ở cùng ông, cho ông được vẻ-vang, và sau-rốt phần ít cai-trị phần đông. Giô-suê và Ca-lép hầu chẳng mạnh hơn Giô-sép — hai người cự-địch mười người, — nhưng phần ít vào xứ Ca-na-an, còn phần đông chết trong nơi đồng vắng. Trong nhiều cơ-hội, Đa-vít một mluh đứng trước đám rất đông, nhưng Đức Chúa Trời cho ông thắng trận. Một mình Ê-li phân-đối 450 tiên-tri Ba-anh, vậy mà nhờ ông, Đức Giê-hô-va đắc-thắng vẻ-vang! Anh em há chẳng ước-ao đự phần cuộc đắc-thắng ấy?

Anh em tưởng mình có đủ can-đảm nhập phe Ê-li trước khi lửa giáng xuống chẳng? Về sau, anh em chắc nhập.

Khi thấy đạo binh đông-dục hãm đánh mình, đấng-tớ Ê-li-sê than rằng: «Hỡi ôi!» Nhưng sau khi mắt hần mở ra, hần bèn thấy «những người ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng nó» (II Vua 6 : 15, 16).

Nào ai đồng đi với Chúa?

Chính Đấng Christ cũng đứng một mình, môn-đồ bỏ Ngài, chạy trốn. Anh em và tôi có làm như họ chẳng? Tôi nói gì nữa? Tôi không đủ thi-giờ nói đến Ghê-dê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giê-rê-mi và các đấng tiên-tri khác, các sứ-đồ, Giô-sép ở A-ri-ma-thê, những môn-đồ sau lễ Ngũ-tuần, và toán anh-hùng tuấn-đạo. Mọi người ấy và vô-số người khác thuộc về phần ít; «thế-gian không xứng-đáng cho họ ở» (Hê-bơ-rơ 11 : 38).

Đường số ít cô-tịch lắm. Bồn-tánh loài người thích đi với đám đông. Nhưng ta phải chọn hoặc con đường rộng và muôn trùng kẻ đi đường ấy, hoặc con đường hẹp và bọn người thưa-thớt đi đường ấy. Vui-vẻ thay, vinh-hiền thay, về phe với Cứu-Chúa đang bị chối-bỏ và khinh-dê! Cao-trọng thay, nào đứng một mình với Ngài tại chiến-trường; nào sánh vai Ngài mà chiến-đấu, cũng như Ê-lê-a-ga, con trai Đô-na, sánh vai Đa-vít mà chiến-đấu đương khi mọi người chạy trốn!

Chẳng bao lâu, cuộc chiến-tranh sẽ hết. Bấy giờ ta chẳng còn dịp-tiện chịu sỉ-nhục vì danh Cứu-Chúa nữa. Phải chăng ta sẽ hối-hận vì nghe Chúa nghiêm-trang phán với mình rằng: «Bấy giờ các ngươi ngủ và nghĩ-ngơi ư?» (Ma 26 : 45). Hay là ta sẽ được nghe Ngài phán dụ-dàng rằng: «Các ngươi đã hèn lòng theo Ta trong mọi sự thử-thách Ta» (Lu-ca 22 : 28)? Lời này há chẳng rất êm tai ta? Há chẳng phải phần thưởng to cho kẻ bấy lâu đã chịu khổ vì Ngài? — *Đỗ-dức-Tri trích-dịch.*

KÍP LÀM VIỆC LỚN!

Ngỏ cùng các ông Mục-sư và Truyền-đạo,

HỘI-THÀNH đã thiệt mất nhiều bạn thanh-niên vì không có một chương-trình tốt-đẹp và hoạt-động để «**chiếm-giữ**» họ. Không có lớp kê-cứu Kinh-Thánh; không có cuộc nhóm-họp thanh-niên, không có cuộc nhóm-họp nhi-dồng để bạn thanh-niên đến dạy-dỗ. Đồng-thời chúng ta cũng xao-lãng những nhi-dồng ngoại-đạo. Nếu kiên-nhẫn dạy cho chúng biết con đường cứu-rỗi, chắc sẽ có kết-quả tốt-đẹp (Gia-cơ 1: 21).

Dạy cách nào? Các ông chỉ có thể nhóm-họp nhi-dồng một, hai lần mỗi tuần. Đáng lẽ phải nhóm nhiều hơn, nhóm ở mỗi làng-xóm có tin-đồ thanh-niên gánh-vác nội công-việc ấy.

Các ông nên chọn những bạn thanh-niên tinh-nguyện gánh-vác công-cuộc rao-giảng Tin-Lành cho nhi-dồng, — công-cuộc hệ-trọng mà bấy lâu ta quá xao-lãng. Phải dạy những bạn thanh-niên tinh-nguyện ấy cách chủ-trương cuộc nhóm-họp và kể những truyện-tích hữu-ích trong Kinh-Thánh. Các ông phải chăm-lo đào-luyện thanh-niên, vì cần có thanh-niên dạy trường Chúa-nhật, chủ-trương các buổi nhóm-họp nhi-dồng, sung vào các ban chứng-đạo, dự phần các ban hát đặc-biệt, đứng lên nói ít lời làm chứng về quyền-

phép Chúa, giúp giữ trật-tự, đón-tiếp, và giải-giã Tin-Lành cho người ngoại trước và sau khi có cuộc nhóm-họp.

Bắt đầu từ tháng này Thánh-Kinh Báo-đăng những bài **CHŨ-GIẢI KINH-THÁNH** riêng cho thanh-niên. Ai không có báo thì sao lại mà dùng cũng được. Các ông nên khuyên hết thầy bạn thanh-niên kê-cứu và học thuộc lòng những bài này ở nhà. Thỉnh-thoảng cũng mở kỳ thi cho các bạn ganh-đua.

Các ông nào chưa có nhưng muốn có những bài kê-cứu sách Tin-Lành Giảng để tổ-chức các buổi nhóm-họp nhi-dồng, xin gửi thơ cho tôi ngay, nhớ nói rõ mình định mỗi tuần nhóm-họp nhi-dồng mấy lần. Trong khi chờ-đợi, xin hãy dùng những bức tranh lớn và truyện-tích Kinh-Thánh.

Mỗi tuần-lẽ hãy dạy một câu gốc đơn-sơ, và cứ ôn đi ôn lại mãi. Hễ em nào đọc thuộc lòng hết các câu gốc của mỗi tháng, hãy phát cho một giải thưởng nhỏ. Anh em tin-đồ nào muốn chung gánh-vác công-việc Chúa, xin hãy mở lòng rộng-rãi mà cho những giải thưởng nhỏ này.

Tháng sau tôi sẽ có thơ ngỏ cho chính các bạn thanh-niên. — *Mme Ruth, G. Jeffrey, Sài-gòn.*

CÁCH LÀM CHỨNG CHO NGƯỜI NGOẠI-ĐẠO

Mọi người đều đã phạm tội

Rô 3: 10, 23. — Không có một người công-bình nào hết.

Ê-sai 53: 6. — Như chiên đi lạc.

Giê 17: 9. — Lòng người ta là dối-trá.

Sự hình-phạt vì tội-lỗi

Ê-xê 18: 4. — Linh-hồn phạm tội thì sẽ chết.

Ma 25: 41-46. — Hình-phạt đời đời.

Khải 20: 15; 21: 8. — Bị ném xuống hồ lửa.

Christ chịu chết vì tội-lỗi

I Phiê 2: 23. — Ngài gánh tội ta.

Rô 5: 6. — Ngài chịu chết vì kẻ có tội.

Ê-sai 53: 6. — Tội-lỗi của mọi người đã chất trên Ngài.

Sự cứu-rỗi ban cho mọi người

Giăng 3: 16. — Chúa yêu thế-gian.

II Phiê 3: 9. — Đức Chúa Jêsus không muốn cho một người nào chết mất.

Lu-ca 19: 10. — Ngài đã đến tìm và cứu kẻ bị mất.

**Sự cứu-rỗi là sự ban-cho
nhưng-không**

Rô 6: 23. — Sự sống đời đời là sự ban-cho.

Gi. 4: 10. — Sự ban-cho của Chúa.

Khải 22: 17. — Hãy nhận lấy cách nhưng-không.

Ta được cứu bởi đức-tin

Giăng 3: 16. — Hễ ai tin Con thì được sự sống đời đời.

Giăng 1: 12. — Hễ ai nhận Ngài thì trở nên Con Đức Chúa Trời.

Sứ-dõ 13: 39. — Hễ ai tin thì được xưng công-bình.

Không có phương-pháp khác

Sứ 4: 12. — Chẳng có danh khác.

Tít 3: 5. — Không ai được cứu vì việc công-bình của mình.

II Tim. 1: 9. — Chẳng phải theo việc làm của chúng ta.

BÀI THỨ NHƯT

TỘI-LỖI

Tội-lỗi là gì?

I Gi. 3: 4. — Tội-lỗi trái luật-pháp.

Rô 14: 23. — Đều chi không bởi đức-tin, thì đều đó là tội-lỗi.

Gốc-tích của tội-lỗi

I Gi. 3: 8. — Ma-qui phạm tội từ đầu.

Giăng 8: 44. — Vừa lúc ban đầu ma-qui, kẻ giết người, chẳng giữ lẽ thật.

Ê-xê-chi-ên 28: 14-16. Ê-sai 14: 12-14. — Chỉ về ma-qui lúc ban đầu.

AI đã phạm tội?

Rô 3: 9. — Hết thầy đều phục dưới quyền tội-lỗi.

Rô 3: 12. — Chúng nó đều sai-lạc cả.

Rô 3: 19. — Cả thế-gian đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời.

Rô 3: 23. — Mọi người đều phạm tội.

Kết-quả của tội-lỗi là thế nào?

Ê-xê-chi-ên 18: 4. — Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết.

Truyền-dạo 9: 18. — Một người có tội phá-hủy được nhiều sự lành.

Gia-cơ 1: 15. — Tội-ác sanh sự chết.

Rô 6: 23. — Tiền công của tội-lỗi là sự chết.

**Đức Chúa Trời làm thế nào đối với
tội kẻ không tin Con Ngài?**

Hê 9: 27. — Mọi người phải chết một lần rồi bị đoán-xét.

Hê 4: 13. — Chẳng có gì được giấu-kin... chúng ta phải khai-trình.

Mat. 12: 36. — Đến ngày phán-xét, người ta sẽ khai ra.

**Đức Chúa Trời đã làm thế nào đối
với tội-lỗi của kẻ tin?**

Ê-sai 53: 6. — Đã chất trên Ngài.

I Phi-e-rơ 2: 23. — Ngài gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài.

Hê 1: 3. — Con Đức Chúa Trời đã làm xong sự sạch tội.

Những tội ấy bây giờ ở đâu?

Ê-sai 43: 25. — Ta xóa tội người.

Mi-chê 7: 19. — Ngài ném hết thầy tội-lỗi chúng tôi xuống đáy biển.

Cổl. 2: 13. — Đã tha-thứ hết mọi tội.

Hê 10: 17. — Ngài không nhớ đến nữa.

TIN-TỨC THÁNH-KINH HỌC-ĐƯỜNG

XIN cầu-nguyện cho trường Kinh-Thánh Tourane và các Thánh-kinh Tiều-học-đường được ơn-phước đặc-biệt trong khóa tới; cho các giáo-sư được xúc dầu từ trên cao; cho các sanh-viên được dự-bị đầy-dủ để vâng theo tiếng Chúa kêu-gọi «đi ra.»

Anh chị em nào muốn biết thể-lệ nhập học các trường ấy, xin do nơi ông Mục-sư, hoặc Truyền-dạo sở-tại, hoặc viết thư cho: Ông Đốc học J. D. Olsen, Tourane. Cho đến hết Juillet, xin gửi thư cho ông theo địa-chỉ này: Villa Alliance, Dalat, Annam.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



10 AOUT, 1941

CÔNG-VIỆC VÀ LỜI PHÁN TRỌN-VẬN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Thi-thiên 19)

CÂU GỐC: — Nguyện lời nói của miệng tôi, sự suy-gẫm của lòng tôi được đẹp ý Ngài!

(Thi-thiên 19 : 14)

Lời mở đầu.— Đức Chúa Trời đã bày tỏ ra quyền-phép đời đời và vinh-hiền của Ngài trong các kỳ-quan của vũ-trụ này mà Ngài đã dựng nên. Người xem-xét công-việc lạ-lùng của Ngài làm ra có thể biết về Ngài, và không ai chừa-chối sự vô-tin được, vì mắt mình có thể xem thấy. Còn nữa, lời phán của Đức Chúa Trời tỏ ra sự yêu-lương và sự công-bình của Ngài. Lời của Ngài là Lời hằng sống và vững-bền; ai nhận, sẽ được sanh lại đời mới.

Đa-vit là tác-giả của Thi-thiên 19. Ý-trưởng của Đa-vit không phản-đối với luận-lý theo khoa-học và sự bày-tỏ ra của Đức Chúa Trời. Sự vinh-quang của Chúa đã được tỏ ra trong các kỳ-quan của công-cuộc sáng-tạo, cho đến đời Đa-vit kêu-cầu Chúa làm một việc kỳ-diệu như thế trong tâm-hồn của ông.

I.—Sự sáng-tạo tỏ ra vinh-hiền

Chúa (19: 1-6)

Câu 1.— Các tầng trời làm chứng rõ ràng có Đấng Tạo-Hóa, và Đấng ấy có tron quyền-phép, tron khôn-sáng và tron nhơn-tử. Ai kẻ-cứu về Ngài cai-trị vũ-trụ này cách tron-vẹn, sẽ được dạy-dỗ và hiểu-biết về hồn-tánh Ngài. Một người mù không thấy những mùi-sắc có đẹp hay là không; người điếc không nghe tiếng âm-nhạc, và người chưa mở lòng mở tri cho Thần-Linh của Chúa cũng không thấy và hiểu công-việc vinh-hiền của Ngài.

Câu 2.— Ngày nào chúng tôi cũng thấy được sự lạ-lùng và vinh-hiền của Đức Chúa Trời, và ban đêm cũng vậy. Ai nhìn-xem các tầng trời, thì có thể thấy

công-việc của ngón tay Chúa. Dầu người ta chối-bỏ Đức Chúa Trời và nói không có Ngài, nhưng sự oai-nghi của Ngài vẫn hiện ra trên các tầng trời hoặc ban ngày hay là ban đêm.

Câu 3.— Các kỳ-quan bởi Đấng Tạo-Hóa dầu không có tiếng nói, nhưng làm chứng rõ-ràng cho mọi dân-tộc biết có một Đấng hằng sống đã dựng nên các đầu-cung đất.

Câu 4.— Trong khắp cả trái đất không dân nào hoặc nơi nào không có sự làm chứng nầy. Người ta có thể tránh khỏi tiếng của người giảng đạo và làm chứng về Chúa, nhưng không thể bỏ qua sự làm chứng mà công-việc của Ngài tỏ ra.

Câu 5.— Đây tác-giả so-sánh mặt trời với người tân-lang được đầy sự vui-mừng vì đã được thõa lòng, nên chạy đua hay là làm việc gì không mệt-nhọc. Mặt trời làm tron ý Chúa đã định, tức là tỏ sự vinh-hiền của Ngài ra.

Câu 6.— Nhờ mặt trời, loài người được sống, các cây-cối mọc lên và kết quả, loài thú được nuôi-nấng; và cũng nhờ mặt trời mới có vô-số khoáng-chất ở dưới đất nữa. Mặt trời là hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus-Christ. Nếu không nhờ sự sáng của Ngài, cả thế-gian phải ở trong sự tối-lâm, và không ai được phước về phần thiêng-liêng.

II.—Lời của Chúa tỏ ra ân-diễn của Ngài (19: 7-11)

Câu 7.— Lời của Chúa là tron-vẹn, — không thiếu gì để làm tron sự cứu-chuộc linh-hồn người ta. Nhờ Lời nầy, lòng tự-nhiên trở đến cùng Chúa, ghé tội-ác và ham sự thánh-khiết. Lời của Chúa

là chắc-chắn; dầu có người không tin, nhưng người ta sẽ bị đoán-xét bởi Lời Ngài.

Câu 8. — Vì luật-pháp của Ngài đã lập trên sự công-bình, nên ai theo lời này thì tấn-lối lầm, trở nên khôn-ngoa và được lòng vui-mừng. Lời Ngài trong-sạch, nên ai theo, sẽ không bao giờ đi sai-lầm, vì nhờ Lời Chúa các linh-hồn được sự sáng-láng của Ngài.

Câu 9. — Người nào thật lòng kính-sợ Đức Chúa Trời, sẽ xin Ngài dẹp sạch cả tâm-lòng mình và giữ cho sạch. Sự hư-nạt của thân-thể là bởi sự ô-uế, và ai chứa tội trong lòng sẽ bị hư-mất.

Câu 10. — Vì tiền-bạc, người ta liều mạng sống và dùng hết sức của mình; nhưng Lời của Chúa là quý hơn vàng-bạc, vì là sự chơn-thật. Nhờ sự chơn-thật, tức là Lời Chúa, chúng tôi được dắt-dẫn trong đường-lối của sự công-bình và được sự sống đời đời.

Câu 11. — Như cha mẹ rất thương-yêu con, Đức Chúa Trời khuyến-dỗ và cảnh-cáo chúng tôi tránh khỏi sự khồng vâng lời. Bởi Lời của Ngài, chúng tôi biết bổn-phận của mình đối với Chúa và đối với anh em. Bởi Lời của Chúa, chúng tôi cũng biết phần thưởng mà Đức Chúa Trời đã hứa cho mọi người chịu khó biệt mình riêng ra để hầu Ngài.

III. — Đa-vít kêu-cầu Chúa

(19: 12-14)

Câu 12. — Không có người nào hiểu

tấm lòng hay là tánh-nết của mình theo bổn-tánh Đức Chúa Trời. Khi được Chúa soi ánh sáng của Ngài vào lòng, chúng tôi mới biết các sự vi-phạm, các tội-lỗi trong nơi kín-đáo, và như tiên-tri Ê-sai, phải kêu rằng: «Khốn-nan cho tôi, vì tôi là người đơ-dáy!»

Câu 13. — Chúng tôi cố-ý phạm tội khi chúng tôi biết đường phải nhưng cứ làm đều trái. Tin-đồ cần giữ mình khỏi mưu của ma-quỉ, vì chỉ người bằng lòng nhờ Lời của Ngài mới khỏi sự sai-lầm. Chúng tôi cần phải có Chúa cai-trị các ý-tưởng, kẻo mà vấp-phạm.

Câu 14. — Mọi tin-đồ nên hằng ngày kêu-cầu Chúa như Đa-vít, và nhờ Ngài cho lời nói, sự suy-gẫm và các việc làm của mình được đẹp ý Ngài. Nếu có lòng khiêm-nhường và nhờ Ngài cai-trị, chắc chúng tôi sẽ tỏ ra sự vinh-hiền của Ngài.

Tóm-tắt

1. Không có người nào tin rằng một đồng-hồ hay là một máy gì tự-nhiên mà có; nhưng có người nói rằng vũ-trụ này tự-nhiên mà có.

2. Người ta có thể kê-cứu các kỳ-quan của vũ-trụ này mà biết có Đấng Tạo-Hóa, nhưng muốn hiểu cho tron-ven, phải kê-cứu lời của Ngài nữa.

3. Dầu chúng tôi được tron sự hiểu-biết theo khoa-học, nhưng sự hiểu-biết đó không thể nào làm sạch tấm lòng chúng tôi, vì phải nhờ quyền-phép của Chúa rửa sạch sự ô-uế.

17 AOUT, 1941

CHÚA SĂN-SÓC CON-CÁI NGÀI

(Thi-thiên 23)

CÂU GỐC: — Đức Giê-hô-va là Đấng Chấn-giữ tôi;
tôi sẽ chẳng thiếu-thốn gì

(Thi-thiên 23: 1)

Lời mở đầu. — Trong cả thế-gian người ta biết Thi-thiên 23 hơn các bài khác. Bài này thường gọi là «Thi-thiên của Đấng Chấn-Chiến.» Dầu nhiều người biết đọc thuộc lòng và cũng hiểu ý-nghĩa, nhưng có người đoán rằng có ít người tin. Nếu mọi người tin-đồ có lòng tin bài này, chắc không còn có sự lo-lắng và sự bối-rối ở giữa chúng tôi trong lúc

không có việc làm, hay là trong khi gặp sự thử-thách. Nếu Chúa thật là Đấng chấn-giữ chúng tôi, sao chúng tôi còn lo-lắng? Vì Ngài đã hứa lo-liệu cho chúng tôi, và tiên-tri Ê-sai có chép «Ngài chẳng hề ăn lời mình.»

Người ta không thể xưng Chúa là Đấng chấn-giữ mình trước khi nhận Ngài làm Cứu-Chúa của mình.

I. — Chúa là Đấng chân-giữ tôi

(23 : 1-3a)

Câu 1. — Trước khi Đa-vít được xức dầu làm vua, ông đã chân bầy chiến của cha mình. Thế thì ông biết rõ-ràng bản-phận của người chân, và cũng biết các sự cần-dùng của bầy chiến. Trong Thi-thiên 23 Đa-vít tỏ ra Đức Chúa Trời như là Đấng cung-cấp, là Đấng giữ-gìn và Đấng dẫn đường. Ông tỏ mình ra như một con chiên, tức là dòng yếu-đuối, ngu-dại và không giữ mình được.

Con chiên không phải là thú rừng, nhưng là súc-vật người ta mua về nuôi. Hễ vật nào mua như vậy thật là qui cho chủ. Đều quan-hệ cho chúng tôi biết chắc-chắn, ấy là chúng tôi thuộc về Đức Chúa Trời vì đã nhờ sự chết của Đức Chúa Jê-sus mua-chuộc chúng tôi làm con-cái Ngài. Đa-vít nói một cách quả-quyết rằng Đức Giê-hô-va là Đấng chân-giữ mình. Ông không ước-so, hay là nói có lẽ, nhưng ông nhận-biết. Nếu chúng tôi thật thuộc về Ngài, chắc-chắn sẽ không thiếu sự cần-dùng cho thân-thể và linh-hồn, vì Ngài là tài-chủ và sẽ lo về của-cải mình.

Câu 2. — Đời sống của tin-đồ có hai mặt: một là phải hầu việc, hai là phải nghỉ. Nếu làm luôn mà không để thì-giờ giao-thông với Chúa, chắc đời thiêng-liêng sẽ yếu. Trong Giăng 10 : 9 có chép: «Họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ,» nghĩa là tin-đồ nào có sức khỏe thì linh-hồn sẽ được nuôi-nấng, rồi sẽ ra làm việc cho Chúa và giúp anh em mình. Ai để Đức Thánh-Linh dắt-dẫn và chỉ đường cho mình, sẽ được sự yên-ngỉ, và dầu gặp cảnh-ngộ nào, sẽ có bình-an trong lòng.

Câu 3a. — Con chiên nhỏ cỏ xanh-tươi và nước ngọt để bổ sức lại. Người nào nhờ Đức Chúa Jê-sus làm Đấng chân-giữ, sẽ thấy Ngài lo mọi sự: lúc buồn-rầu, Ngài cho chúng tôi tỉnh lại và an-ủi; khi vấp-phạm, Ngài tha-thứ và cho chúng tôi trở nên thanh-khiết; lúc yếu-đuối, Ngài nâng- đỡ chúng tôi. Cả sự ấy là bởi ân-điền mà thôi, và chỉ một mình Chúa có thể bổ lại linh-hồn của chúng tôi.

II. — Chúa là Đấng dẫn đường tôi

(23 : 3b, 4)

Câu 3b. — Như người chân dẫn dắt chiên mình theo đường phải, Đức Chúa

Trời dẫn con-cái Ngài vào các lối công-bình. Nếu con chiến theo ý riêng mình, chắc đi lạc đường; và khi tin-đồ không vâng theo đường Chúa chỉ-dẫn, chắc gặp sự hiềm-nghèo vì tánh tự-nhiên là trái với ý của Chúa luôn.

Câu 4. — Nhờ câu này, vô-số người trong cả thế-gian đã được yên-ủi khi sắp qua đời. Người nào đã nhờ Ngài đưa mình đi trong cả đời sống, sẽ có lòng tin-cậy và không sợ sự chết. Đối với tin-đồ, sự chết không khác gì một bóng, và ai tin Chúa chỉ ngủ, rồi bước qua đời sống này mà thức dậy trong nơi vinh-hiến của Chúa.

Người chân chiến dùng cây trượng để đánh-đuổi thù-nghịch của bầy chiến, và cây gậy để kéo chiên đến gần mình. Tác-giả dùng thí-dụ này để dạy chúng tôi về Chúa bao-phủ, giữ-gìn chúng tôi thế nào.

III. — Chúa là Đấng tiếp-dài tôi

(23 : 5, 6)

Câu 5. — Mọi người hết lòng theo Chúa sẽ có thù-nghịch. Có khi chúng tôi phải ở giữa người ghen-ghét và bất-bớ, nhưng chúng tôi không nên rối trí và lo-lắng, vì Đức Chúa Trời sẽ dọn bàn cho chúng tôi và tỏ quyền-phép Ngài trước mặt họ. Chúng tôi cần đến cùng Chúa mỗi ngày, và nhờ Ngài xức dầu cho để sự hầu việc Ngài có kết-quả bởi Đức Thánh-Linh. Lòng chúng tôi phải đầy tràn sự yêu-thương và vui-mừng trước khi chúng tôi có thể đem phước lành cho người khác.

Câu 6. — Như người chân chiến đến tối thâu cả bầy vào chuồng để muông-sói không cướp lấy được, cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ thâu các con Ngài vào nước của Ngài. Lúc ấy chúng tôi sẽ không gặp sự buồn-rầu, sự thử-thách và đau lòng nữa, vì mọi sự ấy sẽ không vào được Thành Thánh mà Ngài đã dọn cho những người yêu-mến Ngài.

Tóm-tắt

1. — Chỉ người kính-sợ và vâng-phục Chúa mới có thể nhận lấy các lời hứa của Ngài (xem Ê-sai 1 : 19, 20).

2. — Lời Chúa giống như nước uống cho mát, khiến người ta khoái-lạc trong các lẽ thật bởi Đức Thánh-Linh tỏ ra.

3. — Nhà Đức Giê-hô-va trong Thi-thiên

23 và nhà Đức Chúa Trời mô-tả trong Giảng 14: 1-3 là một, — tức là chỗ mà các người đã nhận sự cứu-rỗi sẽ ở đời đời.

4. — Có khi chúng tôi phản-đối cách

làm của Chúa trong khi chúng tôi bị thử-thách, nhưng các điều đó là chứng-cớ chắc-chắn Ngài giữ-gìn chúng tôi khỏi đi đường sai-lầm.

24 AOUT, 1941

XUNG TỘI VÀ ĐƯỢC THA-THỨ

(II Sa-mu-ên 12: 13, 14; Thi-thiên 51: 1-3, 9-13; 32: 5)

CÂU GỐC.—Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu-nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh

(Gija-cơ 5: 16)

Lời mở đầu.— Trong khi chúng tôi kê-cứu vấn-đề «tha-thứ», nên nhớ rằng Kinh-Thánh tỏ ra mấy mặt về điều ấy. Thứ nhất, có sự tha-thứ mà Đức Chúa Trời ban cho mọi người tin Con Ngài (Sứ-đồ 10: 43; 13: 38, 39). Sự tha-thứ này là hoàn-toàn, và được một lần thì đủ cũ, vì lúc người nào xưng tội và nhận Đức Chúa Jê-sus, thì người ấy vượt khỏi sự chết mà đến sự sống (Giăng 5: 24), được xưng công-bình và khỏi sự đoán-phạt (Rô-ma 8: 33, 34).

Khi được sự tha tội và trở nên con-cái Chúa, thì có một trách-nhiệm như con đối với cha. Nếu con làm trái ý của cha, thì mất sự giao-thông cùng nhau, nhưng vẫn là con, và lúc nào tỏ lòng ân-năn và xin lỗi, cha sẽ tha ngay. Chúa đối với chúng tôi cũng vậy (I Giăng 1: 9). Cứ đều nữa, dẫu Chúa tha-thứ tội-lỗi và các sự vi-phạm, có khi trải qua mấy năm chúng tôi phải chịu kết-quả của một tội, nhưng cũng có khi Chúa bớt sự hình-phạt.

Đa-vít làm đẹp ý Chúa và có lòng trọn-ven đối với Ngài lâu năm, nhưng ông vấp-ngã và phạm tội rất nặng. Đức Chúa Trời vẫn thương và cũng đã tha tội cho ông, nhưng ông đã chịu kết-quả cay-đắng của tội ấy trong mấy năm sau.

I. — Sự xưng tội của Đa-vít

(II Sa-mu-ên 12: 13, 14)

Câu 13.— Na-than là một tiên-trì cao-trọng nhất trong cả lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên. Đa-vít hay tỏ-bày việc kín cho Na-than, và đã tỏ lòng ước-ao xây-cất đền-thờ cho Đức Chúa Trời. Na-than là bạn-hữu rất trung-thành, đã đến cáo-trách tội của Đa-vít khi vua lấy vợ của U-ri và làm cho ông này bị giết đi (II Sa-mu-ên 12: 1-12). Khi Na-than cáo tội,

vua liền xưng tội ra và thật lòng ân-năn. Có lẽ lương-tâm của ông không bình-yên từ lúc mới phạm tội, và ông biết rõ rằng dẫu đã làm hại người khác, nhưng tội-lỗi chính là nghịch cùng Đức Chúa Trời. Chúa đã xóa tội của Đa-vít, nhưng Ngài đã tuyên rằng gươm chằng hề thôi hủy-hoại cả đời của ông.

Câu 14.— Đây chúng tôi thấy kết-quả của tội. Chúa vẫn tha tội, nhưng Ngài phải sửa-phạt và dạy-đỗ để cho con-cái Ngài sẽ ghét tội và lánh xa các sự ô-uế. Chúng tôi cố-ý làm trái mang-lệnh của Chúa, chắc sẽ gặt sự rầu-rĩ và mất quyền-phép vì cố không vâng lời (xem Ga-la-ti 6: 7, 8). Xét lịch-sử của Đa-vít, thì thấy kết-quả của tội-lỗi thật là cay-đắng (xem II Sam. 13: 29; 18: 14 và I Vua 2: 23-25).

II. — Đa-vít cầu-xin Chúa thương-xót

(Thi-thiên 51: 1-3)

Câu 1.— Có lẽ chúng tôi nên nhớ về hồn-lánh Đức Chúa Trời. Ngài là Đấng Toàn-năng và thông-minh; Ngài có quyền hình-phạt hay là giải-cứu, nhưng Ngài cũng là Đấng Yêu-Thương. Ngài là Đấng rất thánh-khiết và ghét sự gian-ác; Ngài là Đấng công-bình, nên phải phạt người phạm tội; nhưng Ngài cũng là Đấng hay thương-xót, và tha-thứ cho mọi người thật lòng ân-năn và đến cùng Ngài bởi đức-tin. Đa-vít nhờ sự nhơn-từ và lòng thương-xót của Chúa mà kêu-cầu Ngài bởi-hồi-xóa tội-lỗi mình đi.

Câu 2.— Sự xóa tội-lỗi đi không đủ, vì tâm-lòng ô-uế phải được thánh-sạch. Đa-vít xin Chúa rửa sạch và cho ông trở nên thánh-khiết. Nếu chúng tôi ghê tội, Chúa sẽ giữ chúng tôi sạch luôn, và cho sự vui-mừng, bình-an trong lòng. Trong đời của Đa-vít cũng như bây giờ, phải

nhờ-cậy huyết thì mới có sự chuộc tội.

Câu 3.—Chúa đã dùng Na-than để đánh thừ lương-tâm của Đa-vít, và ông xưng mình là kẻ có tội. Nếu người tội bình-vực mình, Chúa không thể nào mà tha được; nhưng khi họ hạ mình xuống, nhận tội và lia-bỏ nó, Chúa liền tỏ lòng thương-xót cho (Châm 28: 13; I Giăng 1: 9).

III. — Đa-vít cầu-xin được thánh-sạch (51: 9-13)

Câu 9.—Đa-vít cảm-biết rằng nếu Chúa không tẩy sạch tội-lỗi của mình, thì Ngài phải xóa tên của ông trong sổ sự sống trên Thiên-đàng.

Câu 10.—Vi tội của tổ-phụ chúng tôi, mọi người phải ở dưới quyền của tội, nên chúng tôi phải nhờ Chúa dựng nên một lòng trong-sạch và ngay-thắng trước khi chúng tôi có thể vượt qua sự chết mà vào sự sống (II Cô 5: 17).

Câu 11.—Ông Ca-in đã phạm tội và bị đuổi khỏi hiện-diện của Đức Chúa Trời. Vua Sau-lơ không vâng lời Chúa, nên Thần-Linh của Ngài đã lia khỏi ông, và ông không có Chúa dắt-dẫn mình nữa. Chúa đã ngự trong lòng của Đa-vít, và ông biết không có gì quý hơn sự đó, nên ông hết lòng kêu-cầu Chúa dựng cất Thánh-Linh Ngài đi.

Câu 12.—Ai muốn khỏi vấp-ngã và theo đường ngay-thắng của Chúa, phải nhớ quyền-phép từ nơi cao. Nếu chúng tôi quên nhìn-xem Chúa và hết lòng tin-cậy

Ngài, chắc sẽ ngã, vì chỉ người có Đức Thánh-Linh ngự trong lòng mới có sức thiêng-liêng và sự vui-mừng.

Câu 13.—Trước khi chúng tôi có thể giúp anh em bạn theo Chúa, chính mình phải được sạch tội. Khi chúng tôi cầu-xin đều chỉ, hoặc là sự tha-thứ, sự may-mắn, sức khỏe hay là tài-chánh, phải có mục-dịch dùng những sự đó để kéo người đến cùng Chúa.

IV. — Đa-vít được tha-thứ (Thi 32: 5)

Câu 5.—Lòng của Đa-vít bị vỡ ra vì tội của mình. Ông đã mở lòng ra cho Chúa tra-xét, vì ông nhận-biết mình đã phạm tội nghịch cùng Chúa. Vì Chúa biết lòng của Đa-vít thật đã ân-nãn, Ngài đã tha tội cách trọn-vẹn. Ai muốn được sự tha-thứ, phải đến cùng Chúa Jê-sus và xưng tội với Ngài, chớ không nhờ ai khác mà cầu thay cho mình được.

Tóm-tắt

1.—Chức-vụ của Đức Thánh-Linh là cáo-trách tội-lỗi của người tin Chúa và người chưa tin Ngài; nhưng người có tội phải nhận và xưng với Chúa, thì mới lãnh sự tha-thứ và sự bình-an.

2.—Đức Chúa Trời không đối-dối chúng tôi tùy theo tội-lỗi, vì nếu như vậy, thì không ai được cứu; nhưng Ngài là Đấng đầy lòng thương-xót.

3.—Đức Chúa Trời không bao giờ bỏ qua lời của người tội-lỗi như danh Chúa Jê-sus mà nại-xin sự tha-thứ.

31 AOUT, 1941

NGỢI-KHEN CHÚA VÌ CÁC HẠNH-PHƯỚC

(Thi-thiên 103: 1-5, 10-18)

CÂU GỐC:— Hỡi linh-hồn ta, hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va, chớ quên các ân-huệ của Ngài

(Thi-thiên 103: 2)

Lời mở đàng.— Khi Nô-bu-cát-nết-sa cai-trị nước Ba-by-lôn, vua đã dùng nhiều thứ nhạc-khí để ca-tụng các tà-thần của họ thờ-phượng. Đa-vít cũng có dùng kèn và các thứ nhạc-khí, và cũng đã hát ngợi-khen Chúa của mình. Trong Thi-thiên 103: 1-5 ông ca-tụng danh Đức Giê-hô-va vì các ân-huệ của Ngài. Trong câu 6-19 ông ngợi-khen các đức-tánh của Đức Giê-hô-va, tức là sự công-bình, sự thương-

xót, sự yêu-thương và sự tha-thứ. Trong mấy câu chót ông kêu-gọi các thiên-sứ và mọi loài bởi Đức Chúa Trời dựng nên phải hiệp nhau mà ca-tụng danh Chúa.

Có nhiều cách khen-ngợi Chúa: bởi hát thơ thánh, bởi sự làm chứng về ân-điền của Ngài, bởi âm-nhạc, và bởi công-việc làm.

Sự ngợi-khen Chúa là nên làm, vì chính Ngài đã ban các ơn-phước vật-chất và

thiêng-liêng. Tiếc thay! Vô-số người chẳng bao giờ để ý cảm ơn Ngài.

I. — Ngợi-khen vì ơn riêng của Ngài ban cho (Thi-thiên 103: 1-5)

Câu 1. — Đa-vid không muốn môi-miệng mình ca-tụng danh Chúa mà thôi, nhưng ông cũng muốn mọi điều ở trong mình sẽ ngợi-khen Ngài. Cả thân-thể và linh-hồn đáng ngợi-khen Chúa, vì Ngài đã chuộc chúng tôi ra khỏi quyền của ma-quỉ. Khi luật-sự kia đã đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà hỏi mình phải làm thế nào, Ngài có bảo rằng: «Phải hết lòng, hết ý, hết trí-khôn yêu-mến Đức Chúa Trời.» Nếu tín-đồ yêu-mến Ngài như vậy, chắc sẽ kết-quả sự ngợi-khen.

Câu 2. — Đa-vid biết mình hay quên ơn lành của Chúa, nên ông muốn giục lòng mình nhớ các ân-huệ của Ngài. Nhiều khi chúng tôi suy-nghĩ nhiều về sự cần-dùng riêng và hay lo-lắng, nhưng quên cảm ơn Chúa vì các ơn Ngài đã ban cho rồi.

Có một vua kia nằm nhưng không ngủ được, vì lòng bối-rối. Vua bảo tôi-tờ đem sử-kỷ của nước mình ra cho mình xem-xét. Trong khi xét lại, vua thấy có chép về một người đã cứu đời sống của vua trong lúc hiểm-nghèo, nhưng vua quên việc tốt đó và không cảm ơn người ấy. Vua bị cảm-động, rồi kêu ông ấy và ban phần thưởng cho. Chúng tôi có cảm ơn Đức Chúa Trời vì mọi điều Ngài đã làm cho chúng tôi không?

Câu 3. — Sự được tha tội là phước trời hơn hết mà Đức Chúa Trời có thể ban cho người ta. Bởi sự tha-thứ, chúng tôi được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, được sự bình-an, làm con-cái của Chúa và được dịp-liện hầu việc Ngài. Bệnh-lật là kết-quả của tội-lỗi, hoặc của nguyên-tội hay là kỹ-tội; nhưng dầu Chúa là Đấng đoán-xét tội, Ngài cũng là Thầy Thuốc mà chữa bệnh cho con-cái Ngài.

Câu 4. — Lúc chúng tôi nhận sự cứu-rỗi, Đức Chúa Trời bèn bỏ lại linh-hồn, và Ngài cứu mạng sống chúng tôi khỏi hư-nạt, vì chúng tôi giữ mình không được. Ngài bao-phủ người tin-cậy Ngài khỏi các sự vi-phạm, và cho chúng tôi tỏ sự nhơn-từ và thương-xót của Ngài ra.

Câu 5. — Trong cả thế-gian chỉ người tin Chúa có thể được thỏa lòng. Các hạnh-phước bởi Chúa ban còn lại đời

đời, và các sự vui-mừng của Ngài giúp ích cho linh-hồn. Ngài bỏ sức lại, và cứ thêm ơn càng ngày càng nhiều.

II. — Ngợi-khen vì sự thương-xót của Chúa (103: 10-18)

Câu 10. — Trong mấy câu trước Đa-vid đã trình ra các ơn riêng, và bây giờ ông nói về các ân-huệ của dân Y-sơ-ra-ên. Nếu Chúa đã đãi dân Y-sơ-ra-ên theo tội-lỗi, chắc đã hủy-diệt dân ấy. Cả lịch-sử của họ đây-dấy sự làm-bầm, chống-ngịch Chúa và gian-ác.

Câu 11. — Không thể đo hay là lượng được sự thương-xót của Chúa, cũng như chúng tôi không thể biết được các tầng trời cao bao nhiêu.

Câu 12. — Phương đông và phương tây không bao giờ gặp nhau được. Gánh tội-lỗi thật nặng-nề lắm, nhưng Đức Chúa Trời đã đem nó xa-cách chúng tôi cho đến nỗi chúng tôi không còn gặp nữa. Một mình Chúa tha sự vi-phạm cách hoàn-toàn như vậy.

Câu 13. — Ai làm cha thì biết thương-xót con; khi con đau-đớn, cha cũng thương và làm hết sức của mình để đỡ sự đau-đớn cho con. Đức Chúa Trời chẳng những là Đấng Tạo-Hóa mà thôi, nhưng Ngài cũng là Cha và có hồn-tánh dịu-dàng.

Câu 14. — Chúng tôi là việc bởi tay Chúa làm ra, nên Ngài biết các sự yếu-đuối của chúng tôi. Ngài sẽ không bao giờ cho chúng tôi mang ách nặng-nề quá sức của Ngài ban cho.

Câu 15. — Đời sống của loài người có khác gì cây-cỏ, nhưng ai được sanh lại từ nơi cỏ sẽ sống đời đời.

Câu 16. — Dầu trong đời này người ta có danh-tiếng, nhưng qua ít năm thế-gian không còn nhớ nữa, và người trở lại bụi đất. Dầu vậy, mặt trời vẫn mọc lên, mùa xuân, mùa hạ vẫn tiếp theo nhau, nước sông cứ chảy, và mọi điều vẫn như lúc người đó còn sống.

Câu 17. — Đời sống loài người thật ngắn-ngủi, nhưng sự nhơn-từ và sự thương-xót của Đức Chúa Trời còn đến đời đời.

Câu 18. — Dầu Chúa hứa ban ơn cho con-cái người nào nhờ-cậy Ngài, nhưng con không thể nhờ cha mẹ mà được giải-cứ: Cha mẹ có thể dạy-dỗ và dọn đường

cho con mẫn theo sự ngay-thắng, nhưng chính mỗi một người phải nhứt-định nhận Chúa. Sự giữ giao-tước của Chúa là bởi đức-tin và sự vâng lời.

Tóm-tắt

1. Chúng tôi hãy cảm ơn người ban khi họ dạy-biểu hay là giúp-đỡ chúng tôi, nhưng chúng tôi có nhớ cảm ơn Chúa luôn vì các ân-huệ của Ngài không?

2. Không gì có thể đẹp tan đám mây thất-vọng bằng một tâm-tình vui-mừng và ngợi-khen.

3. Sự ca-tụng danh Chúa sẽ đem phước lành cho mình và cho người khác nữa. «Lòng vui-mừng vốn một phương thuốc hay» (Châm 17: 22).

4. Nếu chúng tôi ngợi-khen Chúa không thôi, Ngài sẽ ban thêm ơn dư-dật cho chúng tôi.

7 SEPTEMBRE. 1941

ĐA-VÍT KHUYÊN DÂN-SỰ THỜ-PHƯỢNG ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

(Thi-thiên 96)

CÂU GỐC: — Hãy cùng tôi tôn-trọng Đức Giê-hô-va, chúng ta hãy cùng nhau tôn cao danh của Ngài

(Thi-thiên 34: 3)

Lời mở đầu. — Đáng lẽ trong bài học hôm nay chúng tôi kê-cứu về ba Thi-thiên 67, 96 và 98, vì đề-mục của ba bài này là một, — tức là sự thờ-phượng Đức Chúa Trời. Vì ít thi-giờ, chúng tôi chỉ dùng Thi-thiên 96. Có lẽ Đa-vít làm bài này khi vua đem hôm giao-tước của Đức Chúa Trời về thánh mình, để trong trại ông đã dựng lên cho, và họ dâng của-lễ thiêu cho Đức Chúa Trời (xem I Sứ-ký 16).

Sự thờ-phượng là điều rất quan-hệ cho người ta được thỏa lòng. Thường thấy người ta thờ các tà-thần, về sau sẽ theo tánh-nết mà họ đã gán cho các thần ấy.

Đức Chúa Trời là Đấng trọn công-bình và thánh-khiết, trong Ngài không có sự tối-tăm chút nào. Người cao-trọng, người hèn-hạ, người khôn-sáng hay là ngu-dại, có thể đến thờ-phượng Ngài và được đổi mới, dự phần bôn-tánh của Ngài.

I.—Tôn cao bôn-tánh của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 96: 1, 2)

Câu 1. — Lúc người nào được tái-sanh thì trở nên người mới (II Cô 5: 17), và Đức Chúa Trời để nơi miệng người ấy một bài hát mới (Thi 40: 3). Các bài hát thuộc về đời cũ không thể nào dùng để thờ-phượng Chúa. Khi Đức Chúa Jê-sus giảng-sanh trong thế-gian, các thiên-sứ có hát một bài mới. Chúa không muốn chúng tôi thờ Ngài cách sợ-hãi như người ngoại thờ các thần của mình, nhưng Ngài muốn chúng tôi lấy sự vui-mừng mà hát. Không có dân-tộc nào, không có tiếng

nào mà không hát bài ca cứu-rỗi được.

Câu 2. — «Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời.» Nhưng Ngài nhờ các người được chuộc rồi rao-truyền rằng sự cứu-rỗi là việc vĩ-dại bởi Ngài làm ra, là cuộc đắc-thắng trời hơn hết. Vậy, chúng tôi nên vui lòng truyền tin vui ra cho người chưa biết thờ Ngài.

II. — Bài hát ngợi-khen (96: 3-5)

Câu 3. — Khi tác-giả mới chép bài này, chỉ có dân Y-sơ-ra-ên hiểu-biết về sự vinh-hiền của Chúa, nhưng ông muốn cho mọi dân-mọi nước sẽ biết về quyền-phép lạ-lùng của Đức Giê-hô-va.

Câu 4. — Tuy Đức Chúa Trời là Đấng Cao-cả, Ngài không muốn chúng tôi đến cùng Ngài cách sợ-hãi; nhưng chúng tôi cũng nên kính-mến và tôn-vinh Ngài.

Câu 5. — Đức Chúa Trời cấm thờ hình-tượng. Nó không có sự sống, không có quyền và không đáng sự thờ-lay của người có trí-khôn, vì nó là công-việc của người ta chạm-trở nên. Dầu vậy, trải qua các thời-kỳ từ khi sự sáng của Chúa đã soi trong thế-gian, vẫn còn có mấy nước chối-bỏ sự chơn-thật và theo bụt-thần. Các nước ấy chuốc lấy nguy-hiểm (xem Rô-ma 1: 22-26).

III. — Hãy thờ-phượng Chúa (96: 6-13)

Câu 6. — Sự tôn-trọng và quyền-thế của thế-gian là giả-dối và bề ngoài; nhưng sự tôn-vinh và oai-nghi của Chúa được tỏ ra trong sự thánh-khiết, sự công-

binh, sự khôn-ngaoan và ân-diễn của Ngài.

Câu 7. — Ai dùng miệng lôn danh Chúa cũng phải làm việc ngợi-khen trong gia-đình và trước mặt mọi người.

Câu 8. — Vì Chúa là Đấng Tạo-Hóa, là Đấng Chấn-giữ, là Đấng Cứu-thế và là Cha thiêng-liêng, chúng tôi không thể nào lôn-vinh danh Ngài cho xứng-đáng. Dầu vậy, chúng tôi có thể tỏ lòng ngợi-khen và dâng cả mình và của-cải mình cho Ngài.

Câu 9. — Đức Chúa Trời không hề nhá-thờ có tốt-đẹp hay là to-lớn không, nhưng Ngài muốn chúng tôi mặc trang-sức thánh mà thờ-lạy Ngài. Hê-bơ-rơ 12: 14 có chép: «Vi nếu không nên thánh, thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời.» Ai thật lòng kính-sợ Chúa, sẽ tránh sự ô-uế và theo sự thanh-sạch.

Câu 10. — Câu này nói tiên-tri về sự trị-vi của Đức Chúa Jê-sus, và thật không có hi-vọng nào qui hơn cho các dân-tộc. Khi Ngài đến, sẽ không còn sự hà-hiếp, không còn sự khốn-cực, sự ghen-ghét và chiến-tranh. Khi đó Ngài sẽ theo sự công-bình mà cai-trị và phá nguyên-cớ của sự ghen-ghét ở giữa các nước.

Câu 11. — Việc cứu-rỗi linh-hồn người ta đã làm xong trên cây Thập-tự, nhưng sự chuộc thể-gian chưa trọn-ven trước khi Chúa Jê-sus tái-lâm. Khi đó các tầng

trời và cả đất sẽ mừng-rỡ, vì sự thanh-khóc sẽ trở nên tiếng vui-vẻ.

Câu 12. — Khi A-đam phạm tội, Đức Chúa Trời có rửa-sả đất, nhưng khi Chúa Jê-sus đến, Ngài sẽ cất sự rửa-sả. Khi đó người làm ruộng sẽ gieo hạt cách bình-an vì biết chắc-chắn sẽ gặt mùa và không có sự gì làm hại cả. Cả vũ-trụ sẽ hiệp nhau mà hát mừng-rỡ, vì sự cứu-chuộc trọn-ven đã đến rồi.

Câu 13. — Đức Chúa Jê-sus sẽ đến để đoán-xét thể-gian theo sự ngay-thắng. Ngài không đến để cầm quyền bởi vũ-lực, nhưng Ngài sẽ đoán-xét mọi người hoặc thông-sáng hay ngu-dại, hoặc da đen, da trắng, tùy theo sự công-bình. Khi đó sẽ không còn có sự gian-ác, sự buồn-rầu hay là sự khốn-cực, vì Ngài sẽ làm cho thỏa lòng mọi người.

Tóm-tắt

1. Đức Chúa Trời là Đấng Chí-cao đáng được thờ-phượng vì có hồn-tánh Ngài là trọn-lành.

2. Bài các tin-đồ nên hát mãi là bài cứu-chuộc gồm phần Ngài đã làm xong rồi và phần sẽ làm khi Ngài hiện đến.

3. Giữ các lễ đạo không phải là thờ-phượng đâu; phải lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy, thì Chúa mới ưa-thích.

14 SEPTEMBRE, 1941

ĐỨC CHÚA TRỜI VÔ-SỞ BẮT-TẠI

(Thi-thiên 139: 1-12, 23, 24)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ai yêu-mến Ta thì vâng-giữ lời Ta, Cha Ta sẽ thương-yêu người, chúng Ta đều đến cùng người và ở trong người

(Giăng 14: 23)

Lời mở đầu. — Trong mấy Thi-thiên mà chúng tôi đã học, tác-giả có nhắc chúng tôi luôn về sự nhơn-từ và thương-xót của Đức Chúa Trời là từ đời đời cho đến đời đời. Trong bài học đây Đa-vit chú-trọng về hồn-tánh oai-nghi của Đức Chúa Trời và tỏ ra Ngài là Đấng Toàn-năng, Toàn-tri.

Đức Chúa Trời biết hết mọi sự, chúng tôi ở chỗ nào cũng có Ngài ở đó; chúng tôi làm sự gì hay là có ý-tưởng gì, Ngài biết hết. Nhiều khi lòng người ta xấu-xa mà người bạn không biết, nhưng Chúa biết lòng mọi người, và dầu họ làm việc

xấu cách kín-đáo, Đức Chúa Trời cũng thấy được.

Vì có Chúa là Đấng đầy lòng thương-xót, có người cứ phạm tội và nhớ sự nhơn-từ của Ngài để khỏi bị linh-phạt; nhưng Ngài cũng là Đấng Công-Bình, và sẽ đoán-phạt mọi người cố-ý làm trái mạng-linh của Ngài.

I. — Đức Chúa Trời biết mọi sự

(Thi 139: 1-6)

Câu 1. — Đa-vit tin chắc rằng Đức Chúa Trời hiểu-biết hết mọi sự về ông. Ý đó

có thể làm cho chúng tôi sợ-hãi, nhưng cũng có sự yên-ủi. Vì Chúa biết lòng xấu xa của Đa-vít, nên ông là người hư-mất; dầu vậy, Ngài vẫn thương, nên ông có hi-vọng Chúa sẽ tha-thứ và giải-cứ mình.

Câu 2. — Chúa biết các việc chúng tôi thường hay làm, — hoặc chúng tôi ngồi nghĩ hay là đứng đây làm sự gì, Ngài cũng biết hết. Khi chúng tôi ngã lòng, khi thất-tin, khi dầy-dẫy sự mừng-rỡ, Ngài hiểu, vì Ngài biết lòng và các ý-tưởng của chúng tôi, nên Ngài không đoán-xét sai-lầm.

Câu 3. — Hoặc chúng tôi đi đường, hoặc thức hay là nằm ngủ, Chúa biết. Dầu chúng tôi bỏ đường-lối của Ngài, chính Ngài chẳng lìa chúng tôi đâu. Sự hiểu-biết đường ấy đáng khiến chúng tôi kính-sợ đến nỗi không dám phạm tội; đáng cho lòng mạnh-mẽ để chúng tôi không sợ-hãi, và cho sự khoái lạc để chúng tôi không than-khóc.

Câu 4. — Người ta hay đoán-xét tánh-nết của nhau bởi lời nói, nhưng Đức Chúa Trời không cần xét như vậy. Trước khi chúng tôi có thể nói một tiếng gì, Ngài biết ý-tưởng mà chúng tôi muốn nói ra.

Câu 5. — Câu này qui-báu làm cho con cái Chúa, nhưng người tội-lỗi không khác gì người lìa không có chỗ tránh khỏi thù-nghịch. Không ai khỏi mặt Chúa được, koặc làm đều ác hay làm đều lành cũng vậy. Có khi Ngài đặt tay trên chúng tôi bởi sự ốm-đau, sự nghèo-cực, sự khó-khăn, nhưng đó là vì Ngài thương-yêu và muốn kéo chúng tôi đến gần Ngài hơn.

Câu 6. — Đa-vít là người khôn-ngoa, nhưng ông không hồ-thẹn mà nói mình không hiểu được bôn-tánh của Chúa. Trong đời này có nhiều điều chúng tôi không hiểu trọn, như là : gió thổi từ đâu ; con ong, con chim biết ở mình ở đâu và không bao giờ đi lạc mất, vân vân. Nếu chúng tôi không hiểu được các kỳ-quan của thiếu-nhiên, thế nào chúng tôi hiểu trọn- vẹn về Đức Chúa Trời? Dầu vậy, trong Đức Chúa Jê-sus-Christ và bởi Đức Thánh-Linh, Ngài tỏ mình ra cho mọi người muốn biết về Ngài.

II. — Đức Chúa Trời ở khắp các nơi

(139 : 7-12)

Câu 7. — Đa-vít không muốn đi xa Thần Chúa, nhưng ông hỏi câu đó để cho rõ cái lẽ không có ai khỏi mặt Chúa được. Dầu chúng tôi muốn Chúa gần mình hay là không, vẫn có Ngài ở đó : Ngài gần chúng tôi như linh-hồn và thân-thể gần nhau.

Câu 8. — Đi lên trời để khỏi mặt Chúa là như chạy khỏi chỗ nóng mà tới lửa, vì trên trời có nhà Ngài. Còn ai xuống nơi Âm-phủ thì thấy Đức Chúa Trời làm cho địa-ngục kinh-khủng và không thể giấu mình đi.

Câu 9 và 10. — Sự sáng bay qua bầu trời cách mau-chóng, tức là 180.300 dặm mỗi giây đồng-lũ, và dầu người ta có thể đi mau bằng sự sáng, cũng có Ngài ở đó. Nhưng nếu chúng tôi nhờ tay Chúa dẫn-đắt, thất Ngài sẽ giữ-gìn và bảo-hộ chúng tôi bất-luận phải đi nơi nào.

Câu 11 và 12. — Người làm việc xấu tra sự tối-tâm để che-khuất tội, nhưng mặt Chúa thấy được, và Ngài biết tội kín-đáo cũng như tội đã làm ra trước mặt mọi người. Có lẽ lúc Đa-vít sa vào tội-lỗi, ông đã từng-trải mọi sự như ông đã kể ra trong mấy câu này. Đối với Chúa sự sáng và sự tối không khác gì nhau, vì Chúa thấy mọi sự và ở mọi nơi, hoặc ban ngày hay là ban đêm.

III. — Đa-vít xin cho lòng thánh-sạch

(139 : 23-24)

Câu 23. — Có điều đáng khen về Đa-vít : khi vấp-phạm, ông có nhận tội và ăn-năn. Đa-vít không dám tin-cậy sức mình, nên ông cầu-xin Chúa tra-xét mình để biết lòng mình. Các tin-dờ nên thường dùng lời cầu-xin của Đa-vít, và để cho Chúa xét lòng mình.

Câu 24. — Có lẽ trong đời sống mình có điều không đẹp lòng Chúa, nhưng chính chúng tôi không biết. Nếu chúng tôi mời Đức Thánh-Linh ngự vào trong lòng và xét cho biết lòng chúng tôi, chắc Ngài sẽ chỉ cho. Có nhiều điều khó-khăn trong đời sống của tin-dờ, nhưng ai để Chúa cai-trị, sẽ bắt đầu vào con đường đời đời, và sẽ thấy đường ấy càng ngày càng được vinh-hiến hơn.

21 SEPTEMBRE, 1941

TIỀNG CỦA SỰ KHÔN-NGOAN

(Châm-ngôn 4: 10-27)

CÂU GỐC: — Khá cần-thận giữ tâm lòng của con hơn hết,
vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra

(Châm-ngôn 4: 23)

Lời mở đầu.— Sách Châm-ngôn bày tỏ Chúa Jê-sus như là Sự Khôn-ngoan của Đức Chúa Trời. Trong sách này có chỉ rõ ràng sự gieo và sự gặt phải theo nhau, và cảnh-cáo về sự không vâng lời cha mẹ, sự giao-thông với bạn xấu, sự giả-dối, sự lười-biếng, sự không tiết-độ, vân, vân.

Trong sách Châm-ngôn, tác-giả có cho chúng tôi nghe hai tiếng và thấy hai con đường, tiếng thứ nhất nói ra các lời khôn-ngoan và khuyên phải theo, còn tiếng kia dùng lời dai-dột và xấu-xa để dỗ người làm theo.

Chúng tôi kê-cứu sách Châm-ngôn xong rồi, sẽ biết chắc-chắn «sự kinh-sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri-thức,» và tránh xa tội-lỗi tức là hiểu-biết.

I. — Hãy tiếp-nhận sự dạy-dỗ

(Châm 4: 10-13)

Câu 10.— Người trẻ tuổi không có từng-trải như người lớn. Như vậy, người thanh-niên nên nghe lời khuyên của người có tuổi,—nhất là sự dạy-dỗ của cha mẹ. Chính Đức Chúa Trời đã hứa ban sự sống lâu trên đất cho người hiểu-kinh cha mẹ.

Câu 11.— Cha mẹ không thể nào dẫn con theo đường ngay-thẳng nếu chính mình không đi lối đó. Ai muốn con nghe lời dạy-dỗ, phải làm gương sáng cho nó.

Câu 12.— Người khôn-ngoan theo lời dạy-dỗ của cha mẹ, sẽ giống như người đi một con đường không có gì làm cho mình vấp-ngã.

Câu 13.— Người Rô-ma có một châm-ngôn nói rằng: «Hãy học-tập dường như mình sẽ sống đời đời.» Ai nắm chắc sự khuyên-dạy, sẽ trở nên người có tánh nết tốt. Người nào nghe lời Kinh-Thánh và học cho kỹ-càng Lời đó, sẽ khôn hơn và giàu hơn người có vàng, bạc và của-cải nhiều.

II. — Hãy lánh xa đường tội-ác

(Châm 4: 14-17)

Câu 14.— Đi đường này thì vào sự tối-tăm, và ai theo chắc ngã vì không thấy

được. «Chớ vào» nghĩa là đừng khởi-sự giao-thông với người gian-ác hay là theo cách làm của họ.

Câu 15.— Tác-giả khuyên con bốn cách tránh khỏi sự hư-nát: — «Tránh đường ấy;» «Chớ đi ngang qua;» «Hãy xây-khởi nó;» «Cứ đi thẳng.»

Câu 16, 17.— Có nhiều người làm ác và khuyên người khác làm như mình. Họ sống bởi tội-lỗi và cố sức kéo người lành vào đường xấu-xa.

III. — Hãy theo đường phải

(Châm 4: 18-22)

Câu 18.— Vì người công-bình làm đều tốt, họ không cần giấu di. Xét bề ngoài, có lẽ họ không gặp may-mắn, nhưng họ đi trong sự sáng của Chúa và được thỏa lòng trong Ngài.

Câu 19.— Người gian-ác đi trong sự tối-tăm và sự ngu-dại. Họ không có sự vui-mừng thật trong khi còn sống, và khi qua đời, phải gặp sự đoán-phạt.

Câu 20.— «Hãy chằm-chỉ.» Biết đường phải dễ, nhưng có lắm người không đạt đến. Ma- quỷ nhơn mọi dịp-tiện mà cất lấy sự thực, và đưa chúng tôi vào nẻo của nó.

Câu 21.— Chúng tôi rất cần giữ lòng và các ý-tưởng, vì nếu hột giống của sự ác vào trong lòng, chắc sẽ sanh ra các thứ tội (xem I Sa 16: 7 và Ma 15: 19).

Câu 22.— Ngoài hi-vọng được phần thưởng trong đời tương-lai, người theo sự công-bình và ngay-thẳng trong đời này còn có phước nhiều, như lương-tâm không trách-móc, gia-đình được vui-mừng và may-mắn, vân vân.

IV. — Hãy giữ tâm lòng (Châm 4: 23-27)

Câu 23.— Bền-tâm của người nào là tâm lòng của người đó, vì các việc tốt-lành hay là xấu-xa từ lòng mà ra. Như vậy, chúng tôi cần lắm giữ cho cần-thận tâm lòng mình, nhìn-xem Chúa và nhờ quyền-phép của Ngài giữ-gìn.

Câu 24.— Cái lưỡi hay làm cho chúng

tôi vấp-phạm. Người khôn-ngoa sẽ suy-nghĩ nhiều trước khi nói. Kinh-Thánh có chép rằng: «Hãy làm lời, vi-phạm nào có thiếu» (Châm 10: 19). Vì Chúa sẽ đoán-xét chúng tôi theo những lời chúng tôi nói; vậy nên giữ miệng mà chỉ nói ra các điều sẽ giúp ích cho đời thiêng-liêng của mình và anh em. «Hãy nói về sự vinh-hiễn nước Chúa, thuật lại quyền-năng của Chúa.»

Câu 25. — Xung-quanh chúng tôi có nhiều điều cảm-dở, nhưng nếu chúng tôi cứ ngó ngay trước mặt và không ngó sai mục-dịch, chắc Chúa sẽ giữ chúng tôi khỏi sa vào tội.

Câu 26. — Trên con đường của đời này

có gặp nhiều sự cảm-dở, và nếu theo tiếng dỗ-dành ấy chắc chơn chúng tôi sẽ trượt. Như vậy, phải xét cho biết đường chơn minh theo là thế nào, là đường của sự công-bình hay là nẻo của sự hư-nát.

Câu 27. — Đường của người theo sự công-bình và không xây qua bên hữu hay là bên tả, giống như một ánh-sáng. Vì có chúng tôi theo đường đó, có lẽ thế-gian sẽ kể chúng tôi là người hẹp-hòi, nhưng đời sống đẹp ý Chúa và trong lòng sẽ có sự yêu-thương, sự trong-sạch, sự yên-nghỉ và sự vui-mừng. Như vậy, chúng tôi chẳng những nên bắt đầu đi đường dắt mình tới Thiên-đàng, nhưng cũng phải cứ theo cho đến trọn đời.

28 SEPTEMBRE, 1941

LỢI-DỤNG VÀ LẠM-DỤNG CỦA-CẢI

(Châm-ngôn 11: 24-31; Lu-ca 16: 11-13)

CÂU GỐC: — Nhưng phải chứa của-cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu-mối, ten-rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào gạch khoét vách mà lấy

(Ma-thi-ơ 6: 20)

Lời mở đầu. — Đề-mục của bài hôm nay rất quan-hệ. Hiện nay thế-gian kể người giàu là người có vàng-bạc nhiều. Đời xưa họ kể người giàu hay nghèo tùy theo có súc-vật nhiều ít. Tính thế nào cũng được, nhưng đều quan-hệ là có dùng của-cải làm vinh-hiễn cho Chúa hay là không.

Kinh-Thánh kể tiền-bạc và của-cải là sự ban cho của Chúa (Phục 8: 18); nhưng nhiều khi sự giàu-có làm cho lòng tự-cao và quên Chúa (xem Phục 8: 13, 14). Sự giàu-có cũng hay sanh sự tham-lam và sự hà-liện; có thể ngăn-trở mình vào nước Đức Chúa Trời (Ma 19: 23). Trong lúc thử-thách, sự giàu-có không cứu mình được, và nó cũng không chắc-chắn và hay bay đi (Khải 18: 17; Châm 27: 24; 1 Ti 6: 7). Sự thâu-trữ của-cải không làm thỏa lòng (Ma. 6: 19; Gia-cơ 5: 3).

So-sánh với của-cải đời này, sự giàu-có thiêng-liêng là vững-bền (Châm 8: 18), là cơ-nghiệp vinh-hiễn (Êph 1: 18), qui-báu (Hêb 11: 26), là cơ-nghiệp của người kinh-mến Chúa (Gia-cơ 2: 5). Chỉ khi nào Đức Chúa Trời ban phước cho tiền-bạc, thì tiền-bạc mới trở nên của-cải thật. «Có

kể làm bộ giàu, mà chẳng có gì hết; cũng có người làm bộ nghèo, lại có của-cải nhiều» (Châm 13: 7).

I. — Lợi-dụng của-cải (Châm 11: 24-31)

Câu 24. — Người làm ruộng muốn gặt mùa lớn, phải gieo cách rộng-rãi. Theo lẽ tự-nhiên, hột lúa phải vào trong đất mà chết, thì mới mọc lên được. Một hột khéo gieo thì sanh trái nhiều. Đối với tiền-bạc cũng vậy, — dâng cho Chúa và đúng theo ý Ngài sẽ có phần thưởng lớn-lao.

Câu 25. — Chính Đức Chúa Jê-sus có phán: «Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh.» Sự dâng cho Chúa làm vinh-hiễn danh Ngài, đem phước cho người khác và làm vui lòng người dâng. Người nào dâng của-cải mình theo cách Chúa dạy-dỗ, sẽ lãnh phước cả phần linh-hồn và phần tài-chánh nữa (II Cô 9: 6-8).

Câu 26. — Trong đời của Sa-lô-môn, họ cũng đã theo tục cầm-giữ lúa để ăn thêm lợi, nhưng Chúa không chịu việc đó, và sự rủa-sả của Ngài sẽ ở trên người làm cách ấy.

Câu 27. — Người nào hết lòng theo sự thiện và làm tốt-tử cho anh em mình, chắc sẽ được ơn và có nhiều người thương mình; nhưng ai chỉ sống cho mình sẽ bị người ta khinh-dê. Sự làm thiện không phải tự-nhiên mà có, nhưng phải siêng-năng mà tìm.

Câu 28. — Có nhiều đụn vàng-bạc không mua được, — như sự vui-mừng, sức khỏe, người bạn trung-tin hay là sự cứu-rỗi. Chúa muốn chúng tôi có một cái neo chắc hơn cho linh-hồn mình. Sự giàu-có chỉ ích-lợi nếu người ta kiếm cách thật-thà, dùng cách khôn-ngoa, và đem bố-thí rộng-rãi.

Câu 29. — Đáng lẽ gia-đình người là chỗ yên-vui hơn hết. Có nhiều cách làm khuấy-rối nhà mình bởi lòng ích-kỷ, bởi tánh nóng-nảy, sự lười-biếng, sự chửi-mắng nhau, hay là bởi sự mắc nợ, vân vân. Người nào không biết trị nhà và lo cho gia-quyển mình, sẽ gặp sự khốn-cực.

Câu 30. — Đời sống người công-bình sẽ kết-quả nhiều, như một hạt giống tốt sanh nhiều trái. Không có gì hơn linh-hồn, và ai bằng lòng dâng đời sống hay là của-cải mình để đi tìm linh-hồn người hư-mất, sẽ được Chúa kể mình là người khôn-ngoa và cũng sẽ được lợi nhiều.

Câu 31. — Khi Chúa tái-lâm, cả người công-bình và người không công-bình sẽ được Chúa ban cho mình tùy theo việc làm của mình.

II. — **Lạm-dụng của-cải**

(Lu-ca 16: 11-13)

Câu 11. — Trong thí-dụ về quân-gia bất-trung Chúa có dạy chúng tôi cách dùng của-cải mà Ngài đã giao cho chúng tôi. Đức Chúa Trời xem-xét những kẻ mà

Ngài giao tiền-bạc cho cai-quản; cách họ dùng tiền-bạc làm chứng rằng họ đáng có «của-cải thật» hay không.

Câu 12. — Tin-đồ không nên kể tiền-bạc thuộc riêng về mình, nhưng phải kể như Chúa đã cho mình mượn cho đến khi Ngài sẽ trở lại thế-gian. Lúc Chúa Jê-sus đến, Ngài sẽ giao các sự giàu-có của thế-gian cho người tội-tử trung-tin của Ngài, vì các thánh-đô sẽ lãnh cơ-nghiệp trong lúc đó. Nếu hiện bây giờ Ngài có thể giao của-cải cho chúng tôi, chắc về sau Ngài sẽ giao việc lớn cho chúng tôi.

Câu 13. — Tiền-bạc có thể thường là một chủ hung-ác. Tin-đồ không dám làm đầy-tớ cho tiền-bạc. Bồn-phận của tin-đồ là hầu việc Chúa và dùng tài-sản bởi Ngài ban cho để làm lợi cho Ngài. Lòng chúng tôi ham sự giàu-có của Chúa bao nhiêu, thì sẽ chán sự giàu-có của thế-gian bấy nhiêu. Phao-lô đã kể sự làm tội-mọi của Đấng Christ là vinh-dự tối-cao. Nếu chúng tôi thật lòng tin đều đó, chắc sẽ dùng hết sức, hết tài và hết của-cải mình để tôn-vinh Chúa và rao-truyền sự cứu-rỗi của Ngài cho khắp cả trái đất.

Tóm-tắt

1. — Tiền-bạc là tốt, nhưng sự ham tiền-bạc là cội-rễ của các sự gian-ác.
2. — Chúng tôi không nên phao-phi tiền-bạc, vì vô-số người không có đủ mua sự cần-dùng.
3. — Cách dùng tiền-của khôn-khéo hơn hết là đem giúp sự truyền-bá đạo Chúa khắp mọi nơi.
4. — Ta lạm-dụng tiền-bạc mỗi khi ta tiêu tiền cách ích-kỷ để được vui-thích hay là phao-phi cho được những sự không qui-giá đời đời.

5 OCTOBRE, 1941

TIN - LÀNH CỦA LU-CA

(Lu-ca 1: 1-4; Sứ-đồ 1: 1; Cô-lô-se 4: 14; II Ti 4: 11a)

CÂU GỐC: — Vậy, sau khi đã xét kỹ-càng từ đầu mọi sự ấy, tôi cũng tưởng nên theo thứ-tự viết mà tỏ ra cho ông, để ông biết những điều mình đã học là chắc-chắn

(Lu-ca 1: 3, 4)

Lời mở đầu: — Sách Lu-ca đáng gọi là «Tin-Lành của Jê-sus-Christ theo từ-cách Con người.» Sách Ma-thi-ơ tỏ Ngài ra là Đấng Mê-si, sách Mác như là Tội-Tử, và sách Giăng như Ngôi-Lời của Đức

Chúa Trời trở nên xác-thịt. Đức Thánh-Linh đã chọn Thánh Lu-ca để chép về Đức Chúa Jê-sus như là Con người trọn-ven.

Tác-giả của Tin-Lành Lu-ca và sách Sứ-đồ là một; theo lịch-sử, Lu-ca là thầy

thuộc (Cô-lô-se 4: 14), nhưng chúng tôi không chắc ông là người Do-thái ở nước Hê-lạp, hay là một người ngoại đã trở lại tin theo Đức Chúa Trời và theo luật-pháp của dân Do-thái.

Lu-ca và Phao-lô đã cùng nhau đi giảng đạo, và ông có ở với Phao-lô cho đến khi ông ấy bị bắt bỏ tù lần thứ nhất.

Trong sáu tháng theo sau, chúng tôi sẽ học sách Lu-ca, nên nguyện Chúa ban sự hiểu-biết mới về Con Người cho mỗi một anh em.

I. — Mục-dịch của Lu-ca chép sách

(Lu 1: 1-4)

Câu 1. — Lúc Lu-ca viết Tin-Lành này, đã có nhiều người chép lịch-sử Đức Chúa Jê-sus rồi. Có lẽ Ma-thi-ơ và Mác đã chép hai sách theo tên mình; và vì Đức Thánh-Linh đặt mấy ông ghi-chép những việc này, nên bốn sách Tin-Lành đã được giữ lại và sự thực ấy là cái nền của đức-tin chúng tôi.

Câu 2. — «Từ lúc ban đầu» tức là từ khi có lời làm chứng về Đấng Christ. Lời làm chứng ấy Đức Chúa Trời ban cho chúng tôi bởi những người chứng kiến và những người giảng đạo.

Câu 3. — Chúng tôi thấy rõ ràng chính Lu-ca đã xét kỹ các sự làm chứng của người ta, và đi thăm nhiều chỗ mà Chúa đã làm phép lạ để thân-góp mọi sự thực về Đức Chúa Jê-sus. Mục-dịch của Lu-ca viết không phải là chép sách của bộ Kinh-Thánh, vì lúc đó không có tác-giả nào suy-nghĩ về sự đó. Lu-ca đã gom lại hết thấy tin-tức và bày-tỏ ra cho «Thê-ô-phi-lơ quý-nhơn.» Đức Thánh Linh đã dùng ông chép những lời này, không riêng cho người bạn mình, nhưng cho cả thế-gian trải qua nhiều thời-kỳ đã đọc, hiểu và lãnh phước.

Câu 4. — Chắc Thê-ô-phi-lơ đã nghe nhiều điều về Đức Chúa Jê-sus, nhưng chưa rõ có thực hay không. Lu-ca là người bạn, và là thầy thuốc nữa, nên đã kiểm các chứng-cớ và chép ra theo thứ-tự cho bạn mình không còn hồ-nghĩ. Bốn sách Tin-Lành chép lịch-sử thật, và có chứng-cớ rõ-ràng về những việc đã chép ra.

II. — Lu-ca chép sách Sử-dồ

(Sử-dồ 1: 1)

Câu 1. — Mục-dịch của Lu-ca chép hai sách này cách rõ-ràng như vậy là để cho Thê-ô-phi-lơ tin Chúa Jê-sus và yêu-mến Ngài. Lu-ca có tài, và Đức Thánh-Linh đã dùng ông để chép lịch-sử của Đức Chúa Jê-sus cho cả thế-gian được biết. Lu-ca là người nhu-mi, và trong hai sách của ông chép, ông chẳng hề nói về mình cách trực-tiếp (Sử-dồ 16: 9-15; 20: 5, 6; 13-15; 27: 1, 2; 28: 7-16).

Trong sách Sử-dồ Lu-ca tỏ ra thật có sự tương-quan mật-thiết giữa sự giảng-sinh lạ-lùng, đời sống, sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus với sự Đức Thánh-Linh giảng-lâm và làm việc quyền-phép trải qua cả thời-kỳ ân-điền.

III. — Lu-ca và Phao-lô hợp-tác cùng nhau (Cô 4: 14; II Ti 4: 10, 11)

Câu 14. — Phao-lô đã chép thư Cô-lô-se khi ở tù. Lúc đó có cả Lu-ca và Đê-ma ở với ông để giúp sự cần-dùng mỗi khi có dịp-tiền. Phao-lô gọi Lu-ca là «thầy thuốc rất yếu-dầu,» nhưng ông không nói về Đê-ma là người yếu-dầu. Chắc Lu-ca đã dâng mình cho Chúa, và vì ông đã ở với Phao-lô, nên chắc cũng đã dự phần trong sự khổ-khăn của Phao-lô.

II Ti 4: 11. — Trong câu 10 Phao-lô có chép: «Đê-ma đã lìa-bỏ ta rồi, tại người ham-hố đời này.» Còn hai người nữa đã đi chỗ khác, và chỉ có một mình Lu-ca ở với Phao-lô khi ông gần qua đời. Thế thì chúng tôi thấy Lu-ca là bạn-hữu của Phao-lô cho đến khi hết chức-vụ của ông.

Đê-ma không bằng lòng chịu khổ-khăn, nên đã trở lui, nhưng Lu-ca cứ ở với Phao-lô mà chịu phần si-nhục và khổ-khó. Sự trung-thành là điều quý-lắm, hoặc trong vòng anh em bạn hay là đầy-tớ cũng vậy, và khi chúng tôi gặp Chúa, Ngài sẽ phát phần thưởng tùy theo sự trung-tin.

Tin-Lành của Lu-ca là sứ mạng cho cả thế-giới, là sự giới-thiệu Christ như Đấng Cứu-Thê cho cả muôn dân. Vì có ấy, tô-phụ của Ngài theo xác-thịt được truy-nguyên lên tới A-đam, và bởi đó ràng-buộc cả nhơn-loại Con Người, là Đấng cứu tội-nhơn.

CUNG ĐỘC-GIA

SỐ này chấm hết nửa năm báo 1941. Anh em nào mua nửa năm, thì đến số này là hết hạn. Nếu lại mua tiếp, xin biên thư cho biết ngay, chúng tôi sẽ gởi cho để bạn không thiếu một số nào.

CÒN bạn nào mua năm, thì tính đến số tháng Février sang năm mới hết hạn. Nhưng bạn nào mua năm mà chỉ nhận được báo kể từ số tháng Mai, thì chúng tôi sẽ nhớ gởi lần đến số Avril 1942 cho quý bạn, để bạn khỏi bị thiệt-thòi.

BẠN nào sửa-dổi địa-chỉ, xin viết rõ-ràng và cũng cho biết bạn mua báo do ông Mục-sư hay Truyền-dạo nào giới-thiệu. Cũng xin nhớ gởi 0\$06 timbre. Nếu đổi nhiều địa-chỉ, xin gởi thêm tiền.

THÁNG trước có một số anh em thuộc ban cò-động Thành-Kinh Báo đã hưởng-ứng theo lời yêu-cầu của chúng tôi mà gởi trả hết tiền báo năm nay thuộc phần mình. Bản-báo xin ngỏ lời cảm ơn. Vậy, bạn nào còn thiếu ít hoặc nhiều, xin nhớ thầu-góp mau-chóng, rồi gởi về ngay cho chúng tôi. Xin cảm ơn trước.

NHƯ chúng tôi mong-mỏi, tháng Juillet lại có thêm ít nhiều độc-giả mới. Chúng tôi rất vui-mừng hết lòng cảm ơn Chúa và anh em, vì các bạn đã gắng sức giúp bản-báo trên đường tiến-thủ. Nguyên Đức Chúa Trời đã phước dư-dật cho các bạn, và nguyện các bạn sẽ gặt theo hạt giống mình gieo ra. — T. K. B.

HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thành-Kinh Báo dưới đây :

Các ông: Ng-v-Thọ 2.00; Ng-v-Tôi 2.50; Ch-v-Cương 4.00; Ng-t-Lộc 5.05; Ch-k-Lộc 1.20; Tr-v-Bi 1.77; Th-v-Nghĩa 5.00; L-tr-Hậu 12.00; Tr-x-Hi 71.00; V-v-Ngôn 19.42; Ph-v-Năm 8.38; Ng-t-Lộc 9.00; B-th-Kế 6.00; H-l-Thiện 1.80; Ng-v-Nhung 2.00; D-t-ấp 2.00; Tr-nh-Tuân 4.80; L-ng-Chấn 12.00; Ng-v-Tùng 5.30; Đ-d-Thống 0.10; Ng-t-Lộc 6.00; D-v-Cần 6.00; Xuyên 0.20 (Tính đến ngày 1^{er} Juillet 1941).

Anh em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin viết thư cho biết.

THƠ-THÁNH NỐT ĐỜN

HÁT thơ-thánh theo âm-diệu, sẽ giục lòng ta cứ ngợi-khen Chúa luôn, giục lòng ta sốt-sắng nhóm-hợp, giục lòng ta nóng-nảy cứu-vớt linh-hồn đồng-loại. Mỗi anh chị em tin-dễ nên có quyển **Thơ-thánh nốt đờn** quý-báu ấy.

Giá bán kể cả cước :

Thơ-thánh nốt đờn (250 bài và bản đờn) : 1\$80 một quyển.

Thơ-thánh nhỏ (bia giấy lót vải) : 0\$40 một quyển. 10 quyển : 3\$50.

Thơ và tiền-bạc, xin gởi càng mau càng tốt cho : Ông Mục-sư Wm. C. Cadman, số 1 Nguyễn-Trãi, — Hanoi.

IMP. ROYALE DE FRANCE.